ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ 2
NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN NGỮ VĂN

Phần 1: Đọc-hiểu

a. Chủ đề 6: Chân dung cuộc sống

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.
- Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.

b. Chủ đề 7: Tin yêu và ước vọng

- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của thơ tự do, phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.
- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.
- Nêu được đặc điểm và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ.
- Giải thích được nghĩa của từ trong ngữ cảnh và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn trật tự từ trong câu.

Chủ đề 8: Nhà văn và trang viết

- Nhận biết được luận đề, luận điểm lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.

Chủ đề 9: Hôm nay và ngày mai.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
- Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói; phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định.

Phần II. Viết

1. Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên có tác động lớn đến đời sống con người.
2. Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ hoặc truyện): nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.
3. Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.

ĐỀ LUYỆN THAM KHẢO

<u>ĐỀ SỐ 1:</u>

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU - ***Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:***

BÁC ƠI

Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa
Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...
Chiều nay con chạy về thăm Bác
Ướt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!

Bác chẳng buồn đâu, Bác chỉ đau
Nỗi đau dân nước, nỗi năm châu
Chỉ lo muôn mối như lòng mẹ
Cho hôm nay và cho mai sau...

Con lại lần theo lối sỏi quen
Đến bên thang gác, đứng nhìn lên
Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?
Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!

Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!
Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời
Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội
Rước Bác vào thăm, thấy Bác cười!

Trái bưởi kia vàng ngọt với ai
Thơm cho ai nữa, hỡi hoa nhài!
Còn đâu bóng Bác đi hôm sớm
Quanh mặt hồ in mây trắng bay...

Ôi, phải chi lòng được thảnh thơi
Năm canh bớt nặng nỗi thương đời
Bác ơi, tim Bác mênh mông thế
Ôm cả non sông, mọi kiếp người.

Bác sống như trời đất của ta
Yêu từng ngọn lúa, mỗi cành hoa
Tự do cho mỗi đời nô lệ
Sữa để em thơ, lụa tặng già.

Bác nhớ miền Nam, nỗi nhớ nhà
Miền Nam mong Bác, nỗi mong cha
Bác nghe từng bước trên tiền tuyến
Lắng mỗi tin mừng, tiếng súng xa.

Bác vui như ánh buổi bình minh
Vui mỗi mầm non, trái chín cành
Vui tiếng ca chung hoà bốn biển
Nâng niu tất cả, chỉ quên mình.

Bác để tình thương cho chúng con
Một đời thanh bạch, chẳng vàng son
Mong manh áo vải hồn muôn trượng
Hơn tượng đồng phơi những lối mòn.

(Tố Hữu, *Ra trận, NXB Văn học, 1972)*

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?
Câu 2. Em hiểu sắc thái tình cảm của người nói thể hiện qua từ "đi" trong câu thơ "*Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!"* là gì?
Câu 3. Cảm xúc bao trùm toàn bài thơ "*Bác ơi*" là:
Câu 4. Tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong hai câu thơ sau là gì?

"*Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa*
Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa..."

Câu 5. Câu thơ "*Bác đã đi rồi sao, Bác ơi*!" thể hiện cảm xúc gì của tác giả?
Câu 6. Câu thơ nào Tố Hữu ca ngợi lòng yêu nước thương dân, tình nhân ái bao la của chủ tịch Hồ Chí Minh?
Câu 7. Nêu các giá trị nghệ thuật của bài thơ "*Bác ơi*!"
Câu 8. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?
Câu 9. Em hiểu câu thơ "*Bác sống như trời đất của ta*" như thế nào?
Câu 10. Từ bài thơ trên, em rút ra bài học gì về cách biểu đạt cảm xúc khi tập làm thơ sáu chữ, bảy chữ?

PHẦN II. VIẾT

Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ mà em yêu thích.

<u>ĐỀ SỐ 2</u>

Phần I. Đọc hiểu - Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

VÌ SAO CÓ MƯA ĐÁ, CÁCH PHÒNG TRÁNH THẾ NÀO?

Mưa đá là một trong những hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm nhất trên Trái Đất. Tại sao lại có mưa đá và có cách nào phòng tránh mưa đá không?

Mưa đá là gì?

Mưa đá là hiện tượng mưa dưới dạng hạt hoặc cục băng có hình dáng và kích thước khác nhau do đối lưu cực mạnh từ các đám mây dông gây ra. Kích thước có thể từ 5 mm đến hàng chục cm, thường cỡ khoảng một vài cm, có dạng hình cầu không cân đối. Những hạt mưa đá thường rơi xuống cùng với mưa rào.

Mưa đá thường xảy ra ở vùng núi hay khu vực giáp biển, giáp núi (bán sơn địa), còn vùng đồng bằng ít xảy ra hơn. Vì vậy ở Việt Nam mưa đá có thể xảy ra ở khắp các vùng miền và cả trong mùa hè. Riêng ở vùng núi phía bắc Việt Nam, từ tháng 1 đến tháng 5 hàng năm thường có mưa đá, nhiều nhất là từ tháng 3 đến tháng 5.

Tại sao có mưa đá?

Các chuyên gia khí tượng cho biết, mưa đá xảy ra do sự bất ổn định trong không khí giữa luồng khí hậu lạnh và nóng gặp nhau. Khi các đám mây gần mặt đất được các luồng không khí bốc lên cao thì phần trên của mây thường ở nhiệt độ dưới -20 độ C, khiến cho rất nhiều hơi nước trong mây biến thành những hạt băng nhỏ.

Nhưng tầng mây ở dưới thấp hơn, do nhiều nguyên nhân không thể ngưng kết thành băng, lại biến thành các giọt nước có độ lạnh dưới 0 độ C. Các luồng không khí không ngừng bốc lên cao sẽ đưa một khối lượng lớn các giọt nước lạnh này lên tầng trên của đám mây.

Ngay sau đó, chúng đông kết với các hạt băng đang tồn tại ở tầng trên, làm cho thể tích của các hạt băng càng ngày càng lớn hơn, khi trọng lượng tăng đến mức độ nhất định nào đó chúng sẽ rơi xuống.

Khi rơi xuống tầng mây thấp, mặt ngoài của băng lại được bao bọc thêm một lớp màng nước, đồng thời lại bị các luồng nước khi mạnh, khi yếu đang không ngừng bốc lên cao tác động vào. Càng bị các luồng khí tác động lâu thì lớp "áo nước" của băng thể càng va chạm liên tục, dẫn đến dính chặt lẫn nhau, khiến thể tích của băng thể càng lớn hơn. Đến lúc này, các luồng khí không còn có thể "tung hứng" các băng thể được nữa, đành để chúng rơi xuống mặt đất, gây ra những trận mưa đá. Mưa đá thường kết thúc rất nhanh trong vòng 5 -10 phút và cũng có thể kéo dài từ 20 - 30 phút.

[...]

Cách phòng tránh tác hại của mưa đá

Việc dự báo mưa đá và khu vực chính xác sẽ có mưa đá là rất khó. Người dân ở các khu vực hay có mưa đá cần thường xuyên theo dõi thông tin thời tiết để sớm biết có khả năng xảy ra mưa đá và luôn chuẩn bị sẵn các phương án trú, tránh an toàn cho người, vật nuôi và hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc,… nếu nó xảy ra.

Với cây trồng hoặc hoa màu dễ bị nát dập, bạn có thể dựng giàn che dọc theo luống, và nên làm giàn dạng mái hình tam giác sẽ giúp giảm tác động của hạt mưa đá khi va chạm, đá sẽ rơi xuống hai bên luống cây mà không đâm thủng giàn che, chú ý dựng cọc chống phải chắc chắn.

Với mái nhà, cần thường xuyên kiểm tra tình trạng của mái nhà và gia cố lại mái. Ở những chỗ trọng yếu nên sử dụng các vật liệu có thể chống chịu với va đập. Hiện trên thị trường có loại vật liệu là tấm Polycarbonate rất bền, có khả năng chịu va đập cao, cách âm, kháng cháy và bền trong nhiều năm trong điều kiện môi trường và thời tiết khắc nghiệt, không bị vỡ, trọng lượng nhẹ và kháng tia tử ngoại (tia UV) tốt. Tấm Polycarbonate dày hoặc đa lớp thậm chí có thể được dùng làm cửa sổ chống đạn. Có thể trang bị vật liệu này ở các phần mái lấy sáng, mái che, mái hiên, mái nhà kính, giếng trời, mái nhà xe... để tránh bị vỡ khi có mưa đá.

Làm mái nhà dốc xuống hai bên, cách dựng mái nhà này sẽ làm giảm lực tác động từ mưa đá. Mưa đá va vào mái nhà ở một góc độ 90 độ sẽ gây ra thiệt hại nhiều hơn mưa đá rơi xuống mái nhà theo một góc lệch.

Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, bạn nên lập tức dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã.

(Theo 1001 thắc mắc: *Vì sao có mưa đá? Cách phòng tránh thế nào?,* https://www.tienphong.vn/, ngày 24/03/2020, Châu Anh tổng hợp)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên:

Câu 2. Mục đích chính của văn bản trên là gì?

Câu 3. Câu văn nào nêu lên vấn đề chính được giải thích trong văn bản?

Câu 4. Câu văn nào giải thích khái quát về nguyên nhân tạo ra mưa đá:

Câu 5. Đoạn văn: *"Mưa đá là hiện tượng mưa dưới dạng hạt hoặc cục băng có hình dáng và kích thước khác nhau [..] thường rơi xuống cùng với mưa rào."* trong văn bản trên được trình bày theo cách nào?

Câu 6. Tìm ý nói đúng nhất về thông tin cơ bản của văn bản?

Câu 7. Văn bản đã sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ nào?

Câu 8. Việc sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ trong VB trên có tác dụng?

Câu 9. Theo em, thông tin mà văn bản cung cấp có ý nghĩa như thế nào với độc giả?

Câu 10. Không chỉ mưa đá mà các hiện tượng thời tiết cực đoan khác đều có tác động tiêu cực tới tính mạng, sức khỏe và tài sản con người. Bằng những hiểu biết của bản thân, em hãy đưa ra một số biện pháp để hạn chế các hiện tượng thời tiết cực đoan này.

Phần II. Viết

Em hãy viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên có tác động lớn đến đời sống con người.

ĐỀ SỐ 3:

Phần I. Đọc hiểu - Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"(...) chúng ta hãy biết trân quý vẻ đẹp tâm hồn, bởi đó là yếu tố tiên quyết làm nên giá trị chân chính của một con người. Con người là tổng hóa của vẻ đẹp hình thức bên ngoài lẫn tâm hồn bên trong (...). Với tôi, vẻ đẹp đáng được nâng niu, trân trọng được ngưỡng mộ hơn hết vẫn là nét đẹp toát lên từ tâm hồn mỗi người.

Vẻ đẹp tâm hồn là vẻ đẹp tổng hòa của cảm xúc, nhận thức, lý trí và khát vọng của lòng nhân ái, bao dung, thấu hiểu và sẻ chia, của sự chân thành, hiểu biết, thái độ, cách suy nghĩ và sự lắng nghe trong cuộc sống. Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích. Vẻ đẹp tâm hồn như người ta vẫn nói, tuy nó không có hình hài nhưng thực sự sâu xa và bền vững. Bởi vậy, đó là cái đẹp đáng được quý trọng nhất.

(...) Giống như lớp vỏ bên ngoài, như bình hoa hay một cô búp bê, khi ngắm mãi, (...) ta cũng sẽ thấy chán. Vẻ đẹp hình thức của một con người cũng vậy. Dẫu đẹp, dấu ấn tượng đến mấy rồi cũng sẽ dễ dàng bị xóa nhòa nếu người đó chỉ là một con người nhạt nhẽo, vô duyên, hay ích kỷ, xấu xa... Nhưng vẻ đẹp tâm hồn thì khác. Nó luôn tạo nên được sức thu hút vô hình và mạnh mẽ nhất, là giá trị thực sự lâu bền của bản thân mỗi người. Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy. Và muốn có được vẻ đẹp tâm hồn, mỗi người cần phải trải qua quá trình rèn luyện, tu dưỡng, học hỏi một cách thường xuyên (...)".

(Nguyễn Đình Thi, Trích "Vẻ đẹp tâm hồn")

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 3. Chỉ ra từ ngữ thể hiện phép nối giữa hai câu văn sau: "Vẻ đẹp tâm hồn như người ta vẫn nói, tuy nó không có hình hài nhưng thực sự sâu xa và bền vững. Bởi vậy, đó là cái đẹp đáng được quý trọng nhất".

Câu 4. Em hiểu như thế nào về nội dung của câu văn: "Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích"?

Câu 5. Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy". Em có đồng tình với quan điểm này của tác giả không? Vì sao?

Câu 6. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về cách thức để con người rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.

Phần II. Viết

Viết bài văn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên.

ĐỀ SỐ 4

I. ĐỌC HIỂU - *Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:*

KHÔNG CÓ GÌ TỰ ĐẾN ĐÂU CON

Không có gì tự đến đâu con
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
Mùa bội thu trải một nắng hai sương.
Không có gì tự đến, dẫu bình thường
Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.
Dẫu bây giờ cha mẹ đôi khi,
Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi.
Có roi vọt khi con hư và có lỗi
Thương yêu con, đâu đồng nghĩa với nuông chiều!
Đường con đi dài rộng biết bao nhiêu…
Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng,
Trời cao đó nhưng chẳng bao giờ lặng,
Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.
Nhớ nghe con!

(Trích Không có gì tự đến đâu con – Nguyễn Đăng Tấn)

Câu 1. Xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ trên.

Câu 3. Nội dung chính của bài thơ là gì?

Câu 4. Em hiểu như thế nào về câu thơ: Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa?

Câu 5. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn thơ.

Câu 6. Theo văn bản, để quả ngọt, hoa thơm, mùa bội thu thì phải trải qua quá trình như thế nào?

Câu 7. Từ lời khuyên đối với con trong văn bản trên, em nhận thức được điều gì?
(Hãy trình bày bằng một đoạn phối hợp khoảng 5-7 câu, trong đó có sử dụng thành phần biệt lập)

II. VIẾT

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ *Không có gì tự đến đâu con – Nguyễn Đăng Tấn*

ĐỀ SỐ 5

I. ĐỌC HIỂU - *Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:*

SỰ BÙNG NỔ CỦA MÙA XUÂN

Tôi yêu
chất người đầu tiên
những giọt sương lặn vào lá cỏ
qua nắng gắt qua bão tố
vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh
vẫn long lanh bình thản trước vầng dương
trong mờ mịt mưa giăng tôi trở lại mùa màng
mà tiếng nói chúng ta là hạt giống
không ai dám đùa với niềm hi vọng
thao thức trên bàn tay người thợ gieo trồng
ta đâu phải kẻ há miệng chờ sung
nhưng con đường đến trái chín
chưa bao giờ đơn giản
và tôi biết
những tượng đài những vinh quang dễ dãi
thật xa lạ với người tù thủa ấy
…
Ta sẽ có những bài hát khác
xin nhớ lại
giai điệu đầu tiên
lối mòn
những chồi non
hoa
hơi thở
những bàn tay
tia sáng dò đường
tiếng huýt sáo dội vào vách núi
chợt mỉm cười khoảnh khắc thấy trời xanh…

(*Sự bùng nổ của mùa xuân* – Thanh Thảo)

Câu 1. Xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ trên.

Câu 3. Nội dung chính của bài thơ là gì?
Câu 4. Em hiểu như thế nào về câu thơ: *những giọt sương lặn vào lá cỏ*
Câu 5. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong đoạn thơ.

những giọt sương lặn vào lá cỏ
qua nắng gắt qua bão tố
vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh
vẫn long lanh bình thản trước vầng dương

Câu 6. Sự bùng nổ của mùa xuân được thể hiện qua những hình ảnh nào?
Câu 7. Qua bài thơ, em nhận thức được điều gì? (Hãy trình bày bằng một đoạn hỗn hợp khoảng 5-7 câu, đoạn văn có sử dụng thán từ)

II. VIẾT

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ *Sự bùng nổ của mùa xuân* – Thanh Thảo

ĐỀ SỐ 6:

I. ĐỌC HIỂU - Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Tại sao lại chần chừ?

Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Tôi xin chia sẻ với các bạn câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời. Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K.Rowling, tác giả của "Harry Potter", đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như "Giờ cao điểm" hay "Hiệp sĩ Thượng Hải".

Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

(Trích ***Tại sao lại chần chừ?***, tác giả Teo Aik Cher)

Câu 1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?
Câu 2. Luận đề trong văn bản trên là gì ?
Câu 3. Đoạn văn thứ hai được triển khai theo cách nào?
Câu 4. Nghĩa của từ "Động lực" là:
Câu 5. Tìm các từ từ Hán Việt trong văn bản?
Câu 6. Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của *Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long* có tác dụng gì?
Câu 7. Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong nhan đề của văn bản trên là gì?
Câu 8. Câu văn "*Tôi xin chia sẻ với các bạn câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời*" có vai trò gì trong đoạn văn?
Câu 9. Tìm nghĩa hàm ẩn trong câu: "*Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước"?*
Câu 10. Theo em "*Suy nghĩ tích cực về thất bại*" được nói đến trong đoạn trích được hiểu như thế nào?

II. VIẾT

Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về thói trì hoãn của học sinh hiện nay.

ĐỀ SỐ 7

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn

lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo. Nhưng chỉ mơ ước thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Vì vậy tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.

[...] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: "Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm".

Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.

(Trích *Quà tặng cuộc sống*, NXB TP.HCM)

Câu 1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

Câu 2. Luận đề trong văn bản trên là gì ?

Câu 3. Đoạn văn thứ nhất được triển khai theo cách nào?

Câu 4. Nghĩa của từ "Nỗ lực" là:

Câu 5. Tìm 4 từ Hán Việt có trong văn bản trên?

Câu 6. Việc tác giả trích dẫn nhân vật cô bé bán diêm và *tỷ phú Bill Gates.* có tác dụng gì trong văn bản?

Câu 7. Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong văn bản trên?

Câu 8. Câu văn "*Nhưng chỉ mơ ước thôi thì chưa đủ.*" có vai trò gì trong đoạn văn?

Câu 9. Tìm nghĩa hàm ẩn trong câu: "*Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp".*

Câu 10. Em có đồng tình với ý kiến "*Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực*" không? Vì sao?

II. VIẾT.

Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về thói ỷ lại, dựa dẫm của học sinh hiện nay.

ĐỀ SỐ 8

I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Bạn sẽ làm gì khi có một ngày thức dậy thấy bên mình không còn việc gì nữa cả. Tiền trong túi không còn, việc làm không có, người yêu chia tay, bạn bè, gia đình ở xa… Cuộc sống coi như mất hết ý nghĩa. Vậy mà đến lúc đó, tôi lại tự dưng mỉm cười.

Con số không tròn trĩnh để người ta soi mình vào đó và chợt nhận ra những thất bại. Như một chiếc gương soi trung thực để thấy ta từ thuở tập bò, tập đi, vội vàng tập chạy, rồi thì… vấp ngã. Có kẻ ngã rồi nằm luôn, có kẻ gượng dậy để… ngã tiếp. Trong suốt cuộc đời bao nhiêu lần ta ngã, bao nhiêu lần đứng dậy, ta có nhớ hết không?

Khi tiền trong túi không còn, tôi nghĩ đến hàng triệu người trên thế giới vẫn còn đang đói khát. Khi việc làm không có, tôi tin cũng có hàng triệu người khác cũng đang chạy đôn chạy đáo tìm việc như mình. Khi tình yêu tan vỡ, tôi viết thêm vào thời gian biểu của mình một số giờ học thêm hoặc đi ngủ. Và rồi tôi mỉm cười. Cuộc sống vẫn cứ trôi. Đôi khi ta chao đảo. Rồi sau đó ta sẽ nhận ra và lấy lại thế cân bằng. Một câu danh ngôn nào đấy đại ý là như vậy. Hình như tôi là người lạc quan.

Và khi người ta no đủ, người ta sẽ không thể có được cảm giác thử sức khao khát và hy vọng. Bởi vậy cho đến già ta vẫn cứ là bé thơ khi chơi thứ đồ chơi này đến chán ngấy rồi lại đòi thứ khác. Tôi khao khát no đủ nhưng sẽ chẳng bao giờ no đủ. Lúc biết mình đang đi vào cái vòng tròn của con số không, tôi sẽ hít một hơi dài rồi vùng vẫy.

(Trích "*Bài học của thầy*" – Trang 32 - NXB Hà Nội – Năm 2016)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích.

Câu 2. Theo đoạn trích, nhân vật tôi đã làm gì khi tiền không còn, khi việc làm không có, và khi tình yêu tan vỡ?

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ trong câu văn: "*Lúc biết mình đang đi vào cái vòng tròn của con số không, tôi sẽ hít một hơi dài rồi vùng vẫy."*

Câu 4. Bài học có ý nghĩa nhất mà EM rút ra được từ đoạn trích trên.

II. Nghị luận xã hội,

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ***điều bản thân cần làm để giữ thái độ lạc quan trong cuộc sống***.

ĐỀ SỐ 9

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản:

NÓI VỚI CON NGÀY TỐT NGHIỆP

Nhớ nhé, chàng trai của papa,
Hôm nay là dòng sông, ngày mai là biển rộng
Nếu dám bước qua đám đông hỗn loạn
Sẽ thấy được chân trời
Không bao giờ được quên ơn ai
Nhưng phải quên ngay điều vừa làm vui người khác
Người thật sự giỏi phải lẫn vào đám đông
Chứ không nổi bần bật như con công sặc sỡ
Nếu đang còn nghèo thì cũng đừng nên sợ
Vì nghèo ở đâu, là giàu ở đó…
Còn định quyết đi theo nghiệp chữ
Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con.

(Trần Hữu Việt, Thơ Hữu Việt: *Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con*, nguồn: https://vanvn.vn,13.04.2022)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Theo bài thơ, người cha nói với con ở thời điểm nào?

Câu 3. Em hiểu như thế nào về điều người cha muốn nói với con qua hai dòng thơ:

"Người thật sự giỏi phải lẫn vào đám đông
Chứ không nổi bần bật như con công sặc sỡ"

Câu 4. Hãy nhận xét về người cha trong bài thơ.

II. Nghị luận xã hội:

Từ nội dung bài thơ ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về ***những hành động của tuổi trẻ để đối mặt với những thử thách trong cuộc sống.***

ĐỀ SỐ 10

I. ĐỌC HIỂU: Đọc văn bản sau:

TIN BUỒN

Giống tê giác một sừng tuyệt chủng
Người hát ru em cuối cùng của làng lặng lẽ ra đi
Người nghệ nhân cung đình vàng son đã khuất
Hạt lúa tiến vua trôi về biển
Bầy voi đại ngàn mất đuôi, cụt ngà
Ngôi đình trăm năm đã đổ
Miếng trầu mời, không ai buồn ăn.

Trên mặt báo ngày ngày
Những tin buồn muốn khóc
Chít khăn tang lên vầng trán con người...

(Rút từ *Thơ tuyển* - Nguyễn Khoa Điềm, NXB Hội Nhà văn, 2013)

Câu 1. Bài thơ được viết bằng thể thơ nào?

Câu 2. Trong bài thơ, tác giả đã đem đến những "*tin buồn*" ở những lĩnh vực nào trong thế giới của chúng ta hôm nay?
Câu 3. Em hiểu thế nào về câu thơ "*Chít khăn tang lên vầng trán con người*"?
Câu 4. Điều gì gây ấn tượng sâu sắc nhất cho em trong bài thơ "*Tin buồn*"? Vì sao?
II. LÀM VĂN
Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về nguyên nhân (hoặc hậu quả) của hiện tượng "***Giống tê giác một sừng tuyệt chủng***" và "***Bầy voi đại ngàn mất đuôi, cụt ngà***" được nói đến trong bài thơ "***Tin buồn***" (Nguyễn Khoa Điềm).

MÔN TOÁN

Ôn tập nội dung lý thuyết các bài trong SGK từ tuần 19 đến hết tuần 30
Dạng 1: Trắc nghiệm: *Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*
1. Phương trình nào sau đây không phải là phương trình bậc nhất một ẩn?

A. $\frac{x}{7}+3=0$. **B.** (x – 1)(x + 2) = 0. **C.** 15 – 6x = 0. **D.** 0 = 3x + 2.

2. Phương trình $5 - x^2 = -x^2 + 2x - 1$ có nghiệm là:
A. x = 3. **B.** x = –3. **C.** x = ±3. **D.** x = 1.
3. Tìm m để phương trình $(2m - 5)x - 2m^2 + 8 = 43$ có nghiệm x = –7.
A. m = 0 hoặc m = 7. **B.** m = 1 hoặc m = –7.
C. m = 0 hoặc m = –7. **D.** m = –7.
4. Trong các hàm số sau, hàm số nào là hàm số bậc nhất?

A. $y=10x+8$. **B.** $y=\frac{3}{x}+2$. **C.** $y=2x^2+4$. **D.** $y=4$.

5. Cho đường thẳng $d: y=x+1-3+x$. Hệ số góc của đường thẳng là:

A. -2 **B.** 2 **C.** 1 **D.** $\frac{1}{2}$

6. Cho hai đường thẳng $d: y=x+3$ và $d': y=-2x$. Khi đó:
A. d // d' **B.** d = d' **C.** d cắt d' **D.** d trùng d'
7. Viết phương trình đường thẳng d có dạng $y=ax+b$, có hệ số góc bằng 2 và đi qua điểm A(2; 1).

A. $y=2x+5$ **B.** $y=-2x+3$ **C.** $y=-2x-3$ **D.** $y=2x-3$

8. Viết phương trình đường thẳng d, biết d song song với đường thẳng $d': y=3x+1$ và đi qua điểm $M(-2;2)$.

A. $y=2x+8$ **B.** $y=3x-8$ **C.** $y=3x+8$ **D.** $y=3x$

9. Cho đường thẳng $d: y=mx+m-1$. Tìm m để d cắt Ox tại A và cắt Oy tại B sao cho tam giác AOB vuông cân.

A. $m=1; m=-1$ **B.** $m=0$ **C.** $m=-1$ **D.** $m=1$

10. Một hộp đựng 12 tấm thẻ, được ghi số 1 ; 2 ; 3 ; … ; 12. Bạn Hoa rút ngẫu nhiên 1 thẻ trong hộp. Liệt kê các kết quả thuận lợi cho biến cố "Rút được tấm thẻ là số chẵn".

A. $2;4;6;8;10$. **B.** $1;2;4;6;8;10;12$.
C. $2;4;6;8;10;12$. **D.** $4;6;8;10;12$.

11. Sau khi gieo một con xúc xắc 12 lần liên tiếp, Hà đếm được số lần xuất hiện mặt 3 chấm là 4 lần. Xác suất thực nghiệm của biến cố "Xuất hiện mặt 3 chấm" là:

A. $\frac{1}{2}$ **B.** $\frac{1}{4}$ **C.** $\frac{1}{5}$ **D.** $\frac{1}{3}$

12. Một hộp đựng 15 viên bi cùng khối lượng và kích thước với hai màu đỏ và xanh, trong đó số bi màu đỏ là 10 viên bi. Bạn Nam lấy ngẫu nhiên 1 viên bi trong hộp. Tính xác suất để Nam lấy được số bi màu đỏ.

A. $\frac{2}{3}$. **B.** 2. **C.** $\frac{1}{2}$. **D.** $\frac{3}{2}$

13. Đội múa của trường gồm có 7 bạn nữ lớp 8A; 5 bạn nam lớp 8A; 2 bạn nữ lớp 8B. Chọn ngẫu nhiên một bạn trong đội múa để múa chính. Số kết quả thuận lợi cho biến cố "Chọn được bạn nam múa chính" là:

A. 9. **B.** 2. **C.** 7. **D.** 5.

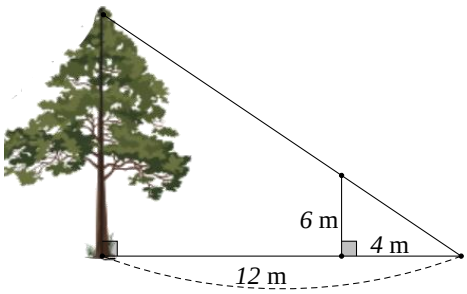

Hình 1

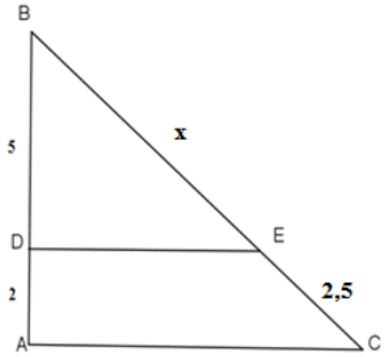

Hình 2

14. Cho hình 1, chiều cao của cây là :

A. 16 m. **B.** 18 m. **C.** 24 m. **D.** 28 m.

15. Cho hình 2, biết DE // AC. Giá trị của x là:

A. x = 6,5. **B.** x = 6,25. **C.** x = 5. **D.** x = 8.

16. Cho hai tam giác vuông. Điều kiện để hai tam giác vuông đó đồng dạng là:

A. Có hai cạnh huyền bằng nhau. **B.** Có 1 cặp cạnh góc vuông bằng nhau.

C. Có hai góc nhọn bằng nhau. **D.** Không cần điều kiện gì.

17. Hình chóp tứ giác đều là hình chóp có đáy là hình gì?

A. Hình thoi. **B.** Hình vuông. **C.** Hình bình hành. **D.** Hình chữ nhật.

18. Bác Mai muốn may một cái lều cắm trại bằng vải bạt có dạng hình chóp tứ giác đều với diện tích đáy $4m^2$, chiều cao của cái lều trại là 3m. Tính thể tích khoảng không bên trong lều?

A. 4m^3. **B.** 12m^3. **C.** 10m^3. **D.** 6m^3.

19. Một hình chóp tam giác đều có độ dài cạnh tam giác đáy là 15cm và độ dài trung đoạn bằng $\frac{3}{5}$ độ dài cạnh của tam giác đáy. Diện tích xung quanh của hình chóp là

A. 202cm^2. **B.** 9cm^2. **C.** $202,5\text{cm}^2$. **D.** 200cm^2.

20. Một cuốn lịch để bàn có hình dạng là một hình chóp tam giác đều có diện tích xung quanh là 20cm^2, chu vi đáy là 10cm. Trung đoạn của hình chóp là:

A. 3 cm. **B.** $0,5\text{ cm}$. **C.** 2 cm. **D.** 4 cm.

Dạng 2: Rút gọn biểu thức

Bài 1. Cho 2 biểu thức $A=\frac{x+3}{x+9}$ và $B=\frac{x}{x+3}+\frac{2x}{x-3}-\frac{3x^2+9}{x^2-9}$ với $x\neq -9; x\neq \pm 3$

a) Tính giá trị của A khi x = 2. b) Chứng minh $B=\frac{3}{x+3}$.

c) Tìm x để A = B d) Cho P = A.B. Tìm x nguyên để P nguyên.

Bài 2. Cho biểu thức $C=\left(\frac{x-1}{x+1}-\frac{x}{x-1}-\frac{3x+1}{1-x^2}\right):\frac{x^2+1}{x^2-1}$ với $x\neq \pm 1$

a) Chứng minh: $C = \frac{2}{x^2+1}$ b) Tính giá trị của biểu thức C khi $|2x+1| = 3$

c) Tìm x để $C = \frac{1}{x^2+2x+2}$ d) Tìm x để C nguyên.

Bài 3. Cho biểu thức: $P = \frac{4x^2-8}{x^2-4} + \frac{x}{2-x} + \frac{x-4}{x+2}$ và $Q = \frac{x-2}{x^2+2x}$ với $x \neq \pm 2, x \neq 0$

a) Tính giá trị biểu thức Q khi x = 3 b) Chứng minh $P = \frac{4x}{x+2}$

c) Tìm x để $P = \frac{1}{2}$ d) Tìm x nguyên để P nhận giá trị nguyên.

Dạng 3: Giải phương trình

Bài 4. Giải các phương trình sau:

a) $5 - (2x + 3) = 4(3 - 2x)$

b) $3 - 4x(25 - x) = 4x^2 + x - 2024$

c) $\frac{3x+1}{3} - \frac{3x+1}{2} = 2x + \frac{5}{6}$

d) $\frac{x+4}{2} - \frac{x+1}{6} = -x + \frac{5}{3}$

e) $x^2 - 5x + 6 = 0$

f) $(2x + 5)^2 = (x + 2)^2$

Dạng 4: Giải bài toán bằng cách lập phương trình

Bài 5. Lúc 7 giờ sáng, một người đi xe đạp khởi hành từ A với vận tốc 10km/h. Sau đó lúc 8 giờ 40 phút, một người khác đi xe máy từ A đuổi theo với vận tốc 30km/h. Hỏi hai người gặp nhau lúc mấy giờ? Chỗ gặp nhau cách A bao nhiêu km?

Bài 6. Hai xe máy cùng khởi hành lúc 7 giờ sáng từ A đến B. Xe máy thứ nhất chạy với vận tốc 30km/h, Xe máy thứ hai chạy với vận tốc nhanh hơn vận tốc xe thứ nhất là 6km/h. Trên đường đi xe thứ hai đứng lại nghỉ 40 phút rồi lại tiếp tục chạy với vận tốc cũ. Tính chiều dài quãng đường AB, biết cả hai xe đến B cùng một lúc.

Bài 7. Một ca nô chạy xuôi dòng từ A đến B hết 1 giờ 20 phút và ngược dòng từ B về A hết 2 giờ. Tính vận tốc riêng của ca nô, biết vận tốc dòng nước là 3km/h.

Bài 8. Một tổ may áo theo kế hoạch mỗi ngày phải may 30 chiếc áo. Nhờ cải tiến kĩ thuật nên mỗi ngày tổ may được 40 chiếc áo nên đã hoàn thành trước thời hạn 3 ngày, ngoài ra còn may thêm được 20 chiếc áo nữa. Tính số áo cần may theo kế hoạch?

Bài 9. Hai giá sách có 540 cuốn sách. Nếu chuyển 60 cuốn từ giá A sang giá B thì khi đó số sách ở giá B bằng 125% số sách ở giá A. Tính số sách ban đầu ở mỗi giá?

Dạng 5: Hàm số bậc nhất và đồ thị; Hệ số góc của đường thẳng, hai đường thẳng song song, cắt nhau

Bài 10. Cho hai hàm số y = 2x + 3 và $y = \frac{-1}{2}x - 2$

a) Vẽ hai đồ thị hàm số trên cùng một hệ trục tọa độ.
b) Tìm tọa độ giao điểm C của hai đồ thị hàm số trên.
c) Tính diện tích tam giác ABC với A, B lần lượt là giao điểm của hai đường thẳng trên với trục tung.

Bài 11. Cho hàm số y = mx + 4 (d) với m là tham số, $m \neq 0$.

a) Tìm m biết rằng (d) đi qua điểm A(2;8).
b) Tìm m để (d) song song với đồ thị hàm số y = 3 – 2x.
c) Tìm m để (d) tạo với trục tung và trục hoành một tam giác có diện tích bằng 6.

Bài 12. Cho hàm số: y = (m – 1)x – 4 có đồ thị là đường thẳng (d)

a) Tìm m để đường thẳng (d) song song với đường thẳng y = 2x + 5.
b) Vẽ đồ thị hàm số trên với giá trị của m vừa tìm được ở câu a. Biết đồ thị hàm số vừa vẽ cắt hai trục tọa độ lần lượt tại A và B. Tính diện tích và chu vi tam giác OAB.

c) Tìm m để đường thẳng (d) cắt hai trục tọa độ tạo thành tam giác vuông cân.

Bài 13.

a) Bạn Nấm đi xe buýt đến cửa hàng để mua x quyển vở, giá mỗi quyển vở là a đồng, gọi b đồng là chi phí xe buýt cả đi lẫn về. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ biểu diễn tổng số tiền bạn Nấm phải tốn khi đi mua vở ở cửa hàng có đồ thị như hình bên. Nếu tổng số tiền bạn Nấm phải tốn là 84000 đồng thì bạn Nấm mua được bao nhiêu quyển vở?

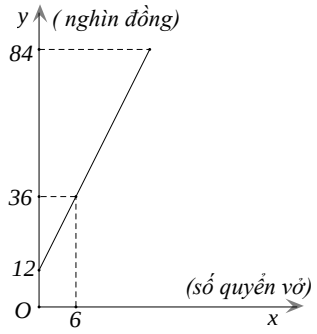

b) Doanh Nghiệp Hùng Phát khảo sát để tìm hiểu về mối liên hệ giữa y (sản phẩm) là số lượng sản phẩm T bán ra với x (đồng) là giá bán ra của mỗi sản phẩm T và kết luận rằng $y = ax + b$ (a, b là hằng số). Biết với giá bán 400 000 đồng/sản phẩm thì số lượng sản phẩm bán ra là 1200 sản phẩm, với giá bán 460 000 đồng/sản phẩm thì số lượng sản phẩm bán ra là 1800 sản phẩm. Hãy tính số lượng sản phẩm bán ra với giá bán là 440 000 đồng/sản phẩm?

Dạng 6: Xác suất, thống kê

Bài 14. Trong túi đựng 10 viên bi màu xanh, 12 viên bi màu đỏ, 18 viên bi màu vàng. Bạn Linh lấy ngẫu nhiên một viên bi trong túi. Tính xác suất của các biến cố sau:

a) A:"Linh lấy được viên bi màu xanh"

b) B: "Linh lấy được viên bi màu đỏ"

c) C: "Linh lấy được viên bi màu vàng"

d) D:"Linh lấy được viên bi màu xanh hoặc màu vàng"

e) E: "Linh không lấy được viên bi màu xanh".

Bài 15. Gieo một con xúc sắc cân đối, đồng chất. Tính xác suất để:

a) Xuất hiện mặt 6 chấm.

b) Xuất hiện mặt có số chấm là bội của 3.

Bài 16. Danh sách lớp của Mai được đánh số từ 1 đến 35. Mai có số thứ tự 28. Cô giáo chọn ngẫu nhiên một bạn trong lớp.

a) Tính xác suất để Mai được chọn;

b) Tính xác suất để Mai không được chọn.

c) Tính xác suất để một bạn có số thứ tự lớn hơn số thứ tự của Mai được chọn.

Bài 17. Một nhà máy sản xuất hàng tiêu dùng, kiểm tra chất lượng của 500 sản phẩm. Kết quả được ghi trong bảng sau:

Số lỗi	0	1	2	3
Số sản phẩm	450	30	15	5

Chọn ngẫu nhiên 1 sản phẩm từ nhà máy. Hãy tính xác suất thực nghiệm của các biến cố sau:

A: "Sản phẩm không có lỗi"

B: "Sản phẩm có ít hơn 2 lỗi"

C: "Sản phẩm có nhiều hơn 1 lỗi".

Dạng 7: Hình học

Bài 18. Cho ΔABC vuông tại A, AB < AC. Lấy D trên cạnh BC sao cho BD > DC, từ D kẻ một đường thẳng vuông góc với BC và cắt đoạn thẳng AC tại F, cắt tia BA tại E.

a) Chứng minh $\Delta AEF \backsim \Delta DCF$.

b) Chứng minh AE. BC = EF. AC

c) Chứng minh $ADF = FCE$.

d) Tìm vị trí của D trên cạnh BC để tích DE. DF đạt giá trị lớn nhất.

Bài 19. Cho tam giác ABC vuông tại A, AH là đường cao (H $\in$ BC)

a) Chứng minh: $\Delta ABC \backsim \Delta HAC$.

b) Chứng minh: $AH^2 = BH.CH$

c) Cho AH = 48cm và $\frac{BH}{HC}=\frac{9}{16}$. Tính BH?

d) Kẻ HM vuông góc AB và HN vuông góc AC. Chứng minh: $AH^3 = BC.BM.CN$

Bài 20. Cho △ ABC vuông tại A, đường cao AH, phân giác BD (H∈BC, D∈AC). BD cắt AH tại E.

a) Chứng minh: △ABC ∽ △HBA.

b) Biết AB = 6cm, BC = 10cm. Tính AC và BH.

c) Gọi I là trung điểm của ED. Chứng minh: △BHE ∽ △BAD và AI là phân giác của △EAD.

d) Chứng minh: $BIH = ACB$

Bài 21. Cho ΔABC vuông tại A, AB < AC, đường cao AH, phân giác BI.

a) Cho AB = 6cm, BC = 10 cm. Tính AC, IA, IC.

b) Qua C kẻ đường thẳng vuông góc với BI tại D. Gọi E là giao điểm của BA và CD. Chứng minh ΔEAC ∽ ΔEDB.

c) Chứng minh: $AB^2 = BH.BC$ và $\left(\frac{AB}{AC}\right)^2 = \frac{HB}{HC}$.

Bài 22. Để đánh dấu cột mốc đỉnh núi Fansipan người ta dùng một khối inox hình chóp tam giác đều, trên đó khắc cờ Tổ quốc và dòng chữ "FANSIPAN 3143 M". Khối chóp này cao 90 cm và đáy là tam giác đều cạnh 60 cm.

a) Thể tích của hình chóp này là bao nhiêu cm^3?

b) Tính độ dài cạnh bên của hình chóp này.

c) Tính diện tích inox dùng để làm hình chóp này biết cả 4 mặt của nó đều làm bằng inox, đáy rỗng, các mối nối không đáng kể. (*Làm tròn các kết quả đến hàng đơn vị*).

Bài 23. Đại kim tự tháp của Mỹ (The Great American Pyramid) nằm ở Memphis, bang Tennessee là một trong những kim tự tháp lớn nhất thế giới (Hình a). Nơi đây hoạt động như một trung tâm thương mại và giải trí sầm uất. Đại kim tự tháp có dạng hình chóp tứ giác đều với đáy là hình vuông cạnh 180m và chiều cao của mặt bên kể từ đỉnh hình chóp bằng 133m (Hình b). Tính diện tích mặt ngoài và thể tích của Đại kim tự tháp này.

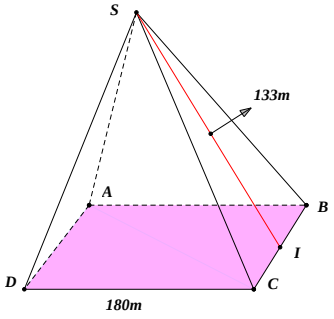

Bài 24. Một chiếc đèn thả trần có dạng hình chóp tam giác đều có tất cả các cạnh là 25cm. Độ dài trung đoạn khoảng 18,32cm. Tính diện tích xung quanh và thể tích của chiếc đèn thả trần đó.

Bài 25. Mái của một chòi trên bãi biển có hình dạng chóp tứ giác đều như hình bên. Tính diện tích vải bạt cần dùng để phủ mái chòi, biết rằng người ta chỉ dùng một lớp vải bạt (không tính phần viền xung quanh).

Dạng 8: Bài tập nâng cao

Bài 26. Cho $x, y > 0$ và thỏa mãn $x + y \geq 10$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = 2x + y + \frac{30}{x} + \frac{5}{y}$.

Bài 27. Cho a, b, c là các số dương thỏa mãn: $\frac{1}{1+a}+\frac{1}{1+b}+\frac{1}{1+c}=2$. Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức $Q=abc$.

Bài 28. Tìm giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của biểu thức $M=\frac{x^2}{x^4+x^2+1}$.

MÔN TIẾNG ANH

I. REVISION

1. **PHONETICS**
   - Sounds **/bl/** and **/kl/; /sp/** and **/st/**
   - Sentence Stress
   - Stress in words ending in ***–al, -ous, -ese, -ee***
   - Intonation for making lists
2. **VOCABULARY**
   - Environmental protection
   - Lexical items about shopping
   - Types of natural disasters
   - Lexical items describing natural disasters
   - Communication technology
   - Science and technology in the future
   - Outer space
3. **GRAMMAR**
   - Complex sentences with adverb clauses of time
   - Adverbs of frequency
   - Present simple of future events
   - Past continuous
   - Prepositions of place and time
   - Possessive pronouns
   - Reported speech (statements)
   - Reported speech (Questions)
4. **EVERYDAY ENGLISH**
   - Asking clarification
   - Making complaints
   - Giving and responding to bad news
   - Interrupting politely
   - Giving and responding to good news.
   - Expressing uncertainty.

II. PRACTICE

PRACTICE TEST 1

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. price B. spicy C. centre D. factory

Question 2. A. please B. peace C. seat D. spread

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word *whose stress is different from the other three in each of the following* questions.

Question 3. A. refugee B. Taiwanese C. absentee D. committee

Question 4. A. arrival B. technical C. proposal D. approval

Mark the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 5. While I am listening to music, I heard the doorbell

A. While B. am C. to D. heard

Question 6. Some social robots may even has social network accounts.

A. Some B. may C. has D. network

Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 7. Please go_____with what you are doing. Don't look at them.

A. on B. out C. away D. down

Question 8. The scientists wanted to know when humans _____be able to travel to Mars.

A. will B. can C. would D. could

Question 9. Schools will be able to check students' attendance by using _____scanners.
A. voice B. fingerprint C. has seen D. sees
Question 10. A powerful _____ off the coast of Indonesia sparked a three-metre-high wave and killed at least 113 people.
A. earthquake B. storm C. tornado D. tsunami
Question 11. I _____ a documentary on TV when suddenly we_____ all the power.
A. was watching – lost B. watched – lost
C. was watching - were losing D. watched - were losing
Question 12. Along the way they have to land on Earth because their spaceship break_____.
A. down B. up C. in D. over
Question 13. Hannah asked Alison _____ earth-like planets the Milky Way might have.
A. whether B. if C. how many D. what
Question 14. We can only see __ in the sky at night because during the day the sunlight is so bright.
A. the Earth B. stars C. aliens D. UFO
Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s)* CLOSEST *in meaning to the underlined word(s) in the following question.
Question 15. They prefer to live there **permanently**.
A. temporary B. forever C. rarely D. partially
Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s)* OPPOSITE *in meaning to the underlined word(s) in the following question.
Question 16. It is no good being **impatient** with small children
A. impolite B. calm C. unwise D. annoyed
Mark the letter A, B, C or D *to indicate the most suitable response to complete the following exchange.*
Question 17. Mark: "No one was killed in the forest fire two days ago."
Phong: "_____."
A. Oh dear! B. How terrible! C. That's shocking! D. That's a relief!
Read the passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blank.
Telepathy: Mind To Mind Communication
The (18) _____ "telepathy" has been derived from the words "tele" meaning "distance" and "pathy" meaning "feeling". So telepathy actually means getting feelings through a distance. Telepathy is the communication (19) _____of two minds, separated over a distance, without the (20) _____ of the five known senses.
At some point of time or the other, we all have experienced telepathy. Maybe you were thinking of someone you haven't talked to for months and you suddenly get a call from them. Or (21) _____ two people are together; they might say the same thing at the same time. These are spontaneous mind-to-mind (22) _____ between that tend to occur frequently in closely related individuals.
Question 18. A. word B. phrase C. letter D. signal
Question 19. A. through B. with C. between D. above
Question 20. A. using B. use C. take D. taking
Question 21. A. when B. until C. so D. because
Question 22. A. ways B. methods C. techniques D. communications
Read the passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions below.
Yellowstone National Park was established in 1872. Located in northwestern Wyoming and extending into Montana and Idaho, the park is known for its spectacular geysers, hot springs, canyons, and fossil forests. Yellowstone was the world's first national park.

Yellowstone National Park **encompasses** a large area of unspoiled wilderness that is almost entirely forested. The most common tree is the lodgepole pine, but other varieties of pine, as well as spruce, fir, and juniper are also found in Yellowstone.

The park is one of the largest wildlife sanctuaries in the United States. Among the more than 300 animal species found here are grizzly bears, elk, deer, antelope, moose, bighorn sheep, coyotes, and lynx. During summer, thousands of wapiti, or American elk graze in the park. More than 1,300 bison, which almost became extinct in the park, roam the eastern sections. Wolves, once thought to be a menace, were reintroduced to the park in 1995 after being hunted and trapped to the brink of extinction early in the 20th century. Nearly 300 species of birds, including bald eagles, osprey, white pelicans, California gulls, and Canada geese, either live in or visit the park. The rare trumpeter swan also frequents the area and is protected within the park.

Question 23. Which statement is **NOT** true according to the passage?

A. Yellowstone was established in 1872.

B. Yellowstone was the world's first national park.

C. Yellowstone is located totally in northwestern Wyoming.

D. Yellowstone is famous for its spectacular geysers, hot springs, canyons, and fossil forests.

Question 24. What do wapiti do during summer?

A. They roam in the park. C. They graze in the park.

B. They visit the park. D. They frequent the park.

Question 25. Which kind of animal almost became extinct early in the 20th century?

A. bison B. bald eagles C. trumpeter swan D. wolves

Question 26. What is the purpose of the passage?

A. To discuss the dangers the flora of the park has to face.

B. To discuss the dangers the fauna of the park has to face.

C. To show the bad condition of the park.

D. To give information about the park.

Question 27. What is the word **'encompasses'** in paragraph 2 closest in meaning to?

A. surrounds B. includes C. has D. contains

Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence which has a similar meaning to the first one in each of the following question.

Question 28. ***Don't be impatient or you will make mistakes.***

A. If you are patient, you won't make mistakes.

B. If you are patient, you will make mistakes.

C. If you were patient, you won't make mistakes.

D. If you was patient, you won't make mistakes.

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is correctly made up from the words given.

Question 29. "Where can we find information about the solar system?" Phong asked his teacher.

A. Phong askes his teacher where they can find information about the solar system.

B. Phong asked his teacher where could they find information about the solar system.

C. Phong asked his teacher where they could find information about the solar system.

D. Phong asked his teacher where they can find information about the solar system.

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, using each new one with the given word(s).

Question 30. They are diligent. They can't pass that test easily.

=> Despite …….

Question 31. We won't hold the festival. It cost too much money.

=> If ……..

Question 32. "Will you become a scientist, Nick?" Hoa said.

=> Hoa asked ……

Question 33. Mi said, "I want a new computer."

=> **Mi said** …….

Make a complete sentence using the prompts given.

Question 34. the whole village/ destroyed/ the storm?

=> ……

Listen to the activities that minority children do to help their families and circle the correct answer A, B, C or D.

Question 35. Minh and Tom are members of _____.

A. Technology Club B. Technologist Club

C. Technological Club D. Technologically Club

Question 36. How do Tom and Minh keep in contact?

A. telepathy, send voice message, holography B. text, send voice message, holography

C. text, send voice message, call via the Internet D. text, send voice message, telepathy

Question 37. Telepathy means passing our _____to another person without talking.

A. brain B. thoughts C. ability D. voice

Question 38. What will they wear to catch thoughts and send it to other people?

A. tiny device B. tiny hat C. tiny earrings D. tiny bracelet

Question 39. Telepathy devices can _____ one's mind.

A. breathe B. read C. breed D. speed

Question 40. Who might take advantage of telepathy devices to control someone else?

A. everyone B. bad people C. good people D. no one

Questions from 41-50: ***SPEAKING***

PRACTICE TEST 2

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. plates B. cakes C. mates D. places

Question 2. A. laughed B. learned C. changed D. arrived

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word *whose stress is different from the other three in each of the following* questions.

Question 3. A. native B. perhaps C. whisky D. accent

Question 4. A. official B. excursion C. Thanksgiving D. spectacle

Mark the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 5. What was she do while her mother was making lunch?

A. What B. do C. while D. making

Question 6. He got up early and have breakfast with his family yesterday morning.

A. yesterday B. got up C. his D. have

Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 7. _____pollution has made plants die.

A. Soil B. Water C. Land D. Both A&C

Question 8. The government is sending _____ to the flood victims.

A. touch B. aid C. accommodation D. provision

Question 9. Using codes, music or signs to communicate is called _____ communication.

A. verbal B. non-verbal C. public D. non-public

Question 10. They planned _____ in touch with each other by using emails.

A. kept B. keeping C. to keep D. to keeping

Question 11. Hundreds of people were made _____ after the flood.

A. homeless B. helpless C. careless D. endless

Question 12. Hundreds of buildings _____ when an earthquake hit the city.

A. damaged B. raged C. collapsed D. buried

Question 13. Using telepathy is a way to _____ instantly by thought.
A. communicate B. communication C. communicant D. communicating
Question 14. The air people breathe gets polluted ___ fumes released from factories.
A. because B. as C. since D. due to
Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s)* CLOSEST *in meaning to the underlined word(s) in the following question.
Question 15. Advances in science and technology bring a lot of **benefits** to our life.
A. advantages B. advances C. development D. progress
Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s)* OPPOSITE *in meaning to the underlined word(s) in the following question.
Question 16. They would never **admit** that they made a serious mistake during the experiment.
A. deny B. refuse C. argue D. calculate
Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet *to indicate the most suitable response to complete the following exchange.*
Question 17. **Mi:** "Thank you for helping me with my project." -**Nam:** "_____."
A. Let me see. B. Awesome. C. You're welcome. D. Not really.
Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions.
I often hear or read about 'natural disasters' - the eruption of Mount St. Helen, a volcano in the state of Washington, Hurricane Andrew in Florida, the floods in the American Midwest, terrible earthquakes all over the world, huge fires, and so on. But I'll never forget my first personal experience with the strangeness of nature - "the London Killer Fog" of 1952. It began on Thursday, December 4, when a high- pressure system of warm air covered southern England. With the freezing-cold air below, heavy fog formed. Pollution from factories, cars and coal stoves mixed with the fog. The humidity was terribly high, there was no breeze at all. Traffic such as cars, trains, and boats stopped. People couldn't see, and some walked onto the railroad tracks or into the river. It was hard to breathe, and many people got sick. Finally, on Tuesday, December 9, the wind came and the fog went away. But after that, even more people got sick. Many of them died.
Question 18. **Which "natural disaster' isn't mentioned in the passage?**
A. A volcano B. A tornado C. A flood D. A hurricane
Question 19. **What is the writer's unforgettable personal experience?**
A. The London killer B. The heavy fog in London in 1952
C. A high-pressure system D. The strangeness of nature
Question 20. **How long did the 'London Killer Fog' last?**
A. For four days B. For five days C. For six days D. For a week
Question 21. **What didn't happen during the time of the 'London Killer Fog'?**
A. Pollution B. Heavy rain C. Humidity D. Heavy fog
Question 22. **Why did the traffic stop?**
A. Because of the rain B. Because of the windy weather
C. Because of the humid weather D. Because of the heavy fog.
Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.
Computers are helpful in many ways. First, they are fast. They can work with information even (23) _____ than a person. Second, computers can work with a lot of information at the same time. Third, they can store information for a long time. They do not forget things that the common people do. (24) _____, computers are almost always correct. They are not perfect, but they usually do not make mistakes.
Recently, it is important (25) _____ about computers. There are a number of things to learn. Many companies have computers at work. In addition, most universities (26) _____ day and night courses

in Computer Science. Another way to learn is from a book, or from a friend. After a few hours of practice, you can (27) _____ with computers.

Question 23. A. quickly B. quicklier C. more quickly D. most quickly
Question 24. A. finally B. finish C. final D. finishing
Question 25. A. know B. knew C. knowing D. to know
Question 26. A. have B. has C. had D. having
Question 27. A. do B. play C. get D. work

Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is CLOSEST in meaning to each of the following questions and grammatically correct.

Question 28. **"How fast can a UFO travel?" I asked my father.**
A. I asked my father how fast a UFO can travel.
B. I asked my father how fast a UFO could travel.
C. I said to my father how fast a UFO could travel.
D. I said to my father how fast a UFO can travel.

Question 29. **than/ text messages/ are/ ever/ sending/ before/ more/ teens/.**
A. Teens are sending text messages more than ever before.
B. Teens are sending ever before more than text messages.
C. Teens are sending text messages ever more than before.
D. Teens are ever sending text messages more than before.

Question 30. **I don't live with my mother, so I can't take care of her.**
A. I can't take care of my mother because of I don't live with her.
B. Since I don't live with my mother, I can't take care of her.
C. Because not living with my mother so I can't take care of her.
D. Because not live with my mother, I can't take care of her

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, using each new one with the given word(s).

Question 31. Solar power has become more affordable. More homeowners are installing solar panels. **(so)**
→ ……

Question 32. Her mother was cooking. Her little baby woke up and cried out. **(when)**
→ ……

Question 33. "The robots will be able to mark our work and give us feedback." My uncle said.
→ **My uncle said** ……

Question 34. "Which planet is the closest to the Sun?", She said.
→ **She asked** ……

Make a complete sentence using the prompts given.

Question 35. Tsunamis/ also/ refer/ the public/ tidal waves.
→ ……

Listen to an advertisement for a messaging application. Circle the best answer A, B, or C. You will listen TWICE.

Question 36. **What is people's top concern when it comes to messaging applications?**
A. Stable connection B. Late update C. Too many competing applications

Question 37. **What can users have when they choose to use Connect ABC?**
A. The best network B. Unreliable connection C. Frequent interruptions

Question 38. **What do developers commit to doing twice a month?**
A. Looking for security issues
B. Gathering users' feedback
C. Updating the application

Question 39. **How many users does Connect ABC currently have?**
A. 50 thousand B. 30 thousand C. 60 thousand

Question 40. **What will people get when they sign up today?**

A. A free smartphone

B. An exclusive voice message from the creator

C. New features

Questions from 41-50: ***SPEAKING***

PRACTICE TEST 3

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. cyber B. typhoon C. funny D. dry

Question 2. A. recognize B. connection C. complain D. body

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word *whose stress is different from the other three in each of the following* questions.

Question 3. A. agree B. employee C. attendee D. committee

Question 4. A. social B. video C. machine D. verbal

Mark the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 5. They provide 5G in certain areas of the city by the end of the year 2025.

A. provide B. of C. end D. year

Question 6. Her teacher said that they will have a test the next day.

A. Her teacher B. that C. will D. the next day

Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 7. I talk to my mom _____ the phone every weekend.

A. to B. in C. on D. by

Question 8. The children are playing _____.

A. out B. outside C. at D. in

Question 9. Sending _____ is convenient because you don't have to type.

A. emoji B. voice message C. text message D. email

Question 10. The sign language provides the deaf more _____ to communicate with those who are deaf or hard of hearing.

A. options B. opportunities C. situations D. activities

Question 11. In a presentation, presenters should use their body language such as hand gestures, and eye contact to communicate with the audience _____.

A. effective B. effectively C. more effective D. more effectively

Question 12. Alexander Graham Bell was the _____ of the telephone.

A. developer B. inventor C. writer D. write

Question 13. The invention of penicillin is very useful because it has _____ lots of lives.

A. lost B. brought C. saved D. solved

Question 14. Mai _____ a feast with her family then.

A. has B. have C. was having D. had

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s)* CLOSEST *in meaning to the underlined word(s) in the following question.

Question 15. I can't read the text on the computer screen. Can you **zoom in on it**?

A. make it large B. make it larger C. make it big D. make it smaller

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s)* OPPOSITE *in meaning to the underlined word(s) in the following question.

Question 16. One of the **advantages** of online classes is that the learners can get the knowledge everywhere with a computer connected to the Internet.

A. good points B. benefits C. drawbacks D. pros

Mark the letter A, B, C or D *to indicate the most suitable response to complete the following exchange.*

Question 17. Ann: We will have a video conference in minutes later, and ….

Binh: _____

A. Hold on. Can you repeat that, please? B. I don't agree with you.

C. That's a good idea. D. I see.

Read the passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

I think, the (18) _____is the greatest invention ever. Think how it has changed the world. So much information is out there. It has totally changed my life. I can now chat with friends, download music, buy (19) _____online, and get all the information I need, for my homework. It usually took days, or weeks, to do any of these things, before the Internet. I really like emails. They are so fast. And now I can make (20) _____with people around the world easily. The feeling of waiting for emails from friends is awesome. A long way from the snail mails, I used to know. I spend hours every day online. I think I am (21) _____a little bit too much time on it. I'm sure, that staring at a computer screen all day, isn't good for my eyes. I think the Internet is also making me fat. I need to exercise a little bit more. The only thing I don't like about the Internet, is that it can be hacked. I never put my personal (22) _____online, especially on social networking sites like the Facebook.

Question 18. A. cyber world B. network C. showroom D. Internet

Question 19. A. inventions B. books C. relatives D. expressions

Question 20. A. things B. friends C. ways D. troubles

Question 21. A. taking B. giving C. spending D. holding

Question 22. A. information B. ID C. account D. full name

Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

How many planets are there in our galaxy? That's a tricky question to answer. Are there other planets that support life? That's exactly what the Kepler mission hopes to discover.

NASA launched the Kepler space telescope, designed to find habitable planets, in 2009. So far it has discovered five new Earth-sized planets beyond our Solar System. These planets are hotter than the Earth - much too hot for life as we know it. The Kepler team predicts that they will need at least three years to find an Earth-like planet.

The simplest requirement for a planet to have life is for there to be liquid water so the distance from the planet's sun and therefore temperature is important. There also needs to be the correct amount of air. If a planet is as small as Mars (half the size of Earth) its weak gravity means that it can't hold on to air molecules. If a planet is Neptune-sized (four times bigger than Earth) it has very strong gravity and too much air. So size matters too.

The cost of the mission is approximately six hundred million dollars. It is scheduled to observe until 2013 but this could be extended. Will we be sad if we discover we are alone in our galaxy or happy if we find that we share it with other life forms?

Question 23. **What is the passage about?**

A. Planets in our Solar System.

B. The difference between Earth and other planets.

C. Space exploration to find habitable planets.

D. NASA's missions to explore the outer planets.

Question 24. The Kepler space telescope is looking for_____.

A. new planets in our galaxy B. life on other planets

C. liquid water on other planets D. Earth-sized planets in the Solar System

Question 25. The Kepler team predicts that they will need _____ to find an Earth-like planet.

A. three years and possibly longer B. as much as three years

C. no more than three years D. approximately three years

Question 26. **How much does the Kepler mission cost?**

A. Exactly $600 million B. About $600 million

C. More than $600 million D. Less than $600 million

Question 27. **Which of the following statements is NOT true?**

A. The planet can support life if it has water and air.

B. A very small planet will not have enough air.

C. Earth is four times as big as Neptune.

D. Kepler mission is scheduled to end in 2013.

Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence which has a similar meaning to the first one in each of the following questions.

Question 28. "Do you want me to call your mom?" said the waitress to the little boy.

A. The waitress asked the little boy does he wanted her to call his mom.

B. The waitress asked the little boy whether he wanted her to call his mom.

C. The waitress asked the little boy whether he want her to call his mom.

D. The waitress asked the little boy whether he wanted her to call your mom.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is correctly made up from the words given.

Question 29. Astronauts/walk/ around/ space/, because/ there/ no gravity.

A. Astronauts are walking around space, because there are no gravity.

B. Astronauts walk around in space, because there is no gravity.

C. Astronauts walk around in space, because there no gravity.

D. Astronauts are walk around space, because there are no gravity.

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, using each new one with the given word(s).

Question 30. "We want some students to join the science club next semester," the teacher said.

=>The teacher said that ……..……

Question 31. Before the first smartphone was invented, people used carrier pigeons to transform the information for centuries. **(After)**

=> ……..…….……

Question 32. "Science is becoming a more important subject in schools now", Mr Thompson said. **(then)**

=> **……**……..…….……..……..….

Question 33. Jack is one of her cousins.

=> Jack is a …….……

Make a complete sentence using the prompts given.

Question 24. Maria/ said / me/ that/ she/be/ home/ the next day

=> ……..……..…….

Listen to the conversation between Minh and Ann. Circle the correct answer A, B, C or D.

Question 35. Minh thinks online classes are convenient _____ bad weather or epidemics.

A. in **B.** between **C.** during **D.** before

Question 36. The Internet connection doesn't always work _____ for us to learn online.

A. well **B.** good **C.** perfectly **D.** best

Question 37. With _____, our eyes won't get tired when looking at a computer screen all day long.

A. contact eyes **B.** 3D contact lenses **C.** glasses **D.** special item

Question 38. They will teach us when our _____ are not available or get ill.

A. school **B.** researcher **C.** human teachers **D.** teacher

*** Tick True or False:**

Question 39. Ann dislikes face-to-face classes because she can interact with her classmates.

Question 40 Robot teachers will be able to mark papers and comment on students' work.

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

A. PHẦN SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI

Nội dung từ bài 30 đến hết bài 40

I. LÝ THUYẾT

1. Nêu cấu tạo và chức năng của hệ vận động. Cho biết ý nghĩa của tập thể dục, thể thao.
2. Nêu cấu tạo, chức năng của hệ tiêu hóa. Cách phòng bệnh tiêu hóa ở người (bệnh sâu răng, viêm loét dạ dày-tá tràng)?
3. Nhu cầu dinh dưỡng của người phụ thuộc vào yếu tố nào? Nguyên tắc lập khẩu phần thức ăn cho người?
4. Cấu tạo và chức năng các thành phần của máu và hệ tuần hoàn ở người? Nêu các nhóm máu trong hệ ABO và nguyên tắc truyền máu
5. Vai trò của tiêm vaccine trong việc phòng bệnh
6. Nêu cấu tạo và chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ hô hấp.
7. Nêu tác hại của thuốc lá.
8. Trình bày hiểu biết của em về bệnh lao phổi (nguyên nhân, triệu chứng và biện pháp phòng bệnh lao phổi)?
9. Kể tên các cơ quan của hệ bài tiết? Cách phòng chữa bệnh liên quan đến hệ bài tiết nước tiểu (bệnh sỏi thận, bệnh suy thận)?
10. Vai trò của nồng độ glucose, nồng độ muối trong máu, urea, uric acid,… trong sự duy trì ổn định môi trường trong của cơ thể.
11. Nêu cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh. Phân biệt tật cận thị viễn thị và loạn thị ở người.
12. Nêu chức năng của các tuyến nội tiết trong cơ thể người
13. Nêu cấu tạo sơ lược của da.
14. Khái niệm thân nhiệt. Vai trò và cơ chế duy trì thân nhiệt ổn định ở người.
15. Nêu chức năng của cơ quan sinh dục nam và nữ. Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục (bệnh HIV/AIDS, lậu,...). Cách phòng chống các bệnh lây truyền qua đường sinh dục

II. MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP MINH HỌA

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hệ vận động của người có chức năng

A. nâng đỡ và bảo vệ cơ thể, tạo ra hình dạng, duy trì tư thế và giúp con người vận động.
B. nâng đỡ và bảo vệ cơ thể.
C. tạo ra hình dạng cơ thể.
D. giúp con người vận động.

Câu 2. Tập thể dục, thể thao có vai trò kích thích tích cực đến điều gì của xương?

A. Sự lớn lên về chu vi của xương.
B. Sự kéo dài của xương.
C. Sự phát triển trọng lượng của xương.
D. Sự phát triển chiều dài và chu vi của xương.

Câu 3. Các cơ quan trong ống tiêu hoá bao gồm:

A. miệng, thực quản, dạ dày, gan, ruột non, ruột già.
B. miệng, hầu, thực quản, dạ dày, tuy, ruột non, ruột già.
C. miệng, hầu, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già.
D. miệng, thực quản, dạ dày, túi mật, ruột non, ruột già.

Câu 4. Sâu răng là tình trạng tổn thương phần mô cứng của răng do

A. có sâu trong miệng.
B. không đánh răng thường xuyên.

C. tế bào răng bị mòn đi vì hoạt động nhai.
D. vi khuẩn hình thành các lỗ nhỏ trên răng.

Câu 5. Thành phần nào của máu có vai trò duy trì máu ở trạng thái lỏng để dễ dàng lưu thông trong mạch; vận chuyển chất dinh dưỡng, các chất cần thiết khác và chất thải.

A. Tiểu cầu. B. Bạch cầu.
C. Hồng cầu. D. Huyết tương.

Câu 6. Thành phần nào của máu có chức năng chống lại sự xâm nhập của các tác nhân lạ giúp bảo vệ cơ thể.

A. Tiểu cầu. B. Bạch cầu.
C. Hồng cầu. D. Huyết tương.

Câu 8. Khi chúng ta thở ra thì các cơ, xương có sự phối hợp với nhau như thế nào?

A. xương ức và xương sườn hạ xuống, cơ hoành dãn ra khiến thể tích lồng ngực tăng.
B. xương ức và xương sườn nâng lên, cơ hoành dãn ra khiến thể tích lồng ngực giảm.
C. xương ức và xương sườn nâng lên, cơ hoành dãn ra khiến thể tích lồng ngực tăng.
D. xương ức và xương sườn hạ xuống, cơ hoành dãn ra khiến thể tích lóng ngực giảm.

Câu 9: Loại khí nào dưới đây thường gây viêm, sưng lớp niêm mạc, cản trở trao đổi khí và có thể gây chết người khi dùng với liều cao?

A. N_2 B. O_2 C. H_2 D. NO_2

Câu 10: Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá ?

A. Hêrôin. B. Côcain. C. Moocphin. D. Nicôtin

Câu 11. Để phòng bệnh sỏi thận cần

A. uống đủ nước và có chế độ ăn hợp lí.
B. uống nhiều nước hơn bình thường.
C. hạn chế ăn các loại thức ăn có nguồn gốc thực vật.
D. tăng cường ăn các loại thức ăn có nguồn gốc động vật.

Câu 12. Bệnh nhân suy thận nên có chế độ

A. ăn mặn, chua, nhiều đường.
B. ăn nhạt, tăng lượng thịt, cá giàu đạm trong bữa ăn.
C. ăn mặn, uống nhiều nước, ăn nhiều chất béo.
D. ăn nhạt, hạn chế ăn các loại thực phẩm giàu đạm.

Câu 13. Chạy thận nhân tạo là dùng máy lọc máu nhằm

A. thải chất độc, chất thải ra khỏi cơ thể khi chức năng của thận bị suy giảm.
B. thải chất độc, chất thải ra khỏi cơ thể.
C. thải chất độc ra khỏi cơ thể khi chức năng của thận bị suy giảm.
D. thải chất thải ra khỏi cơ thể khỉ chức năng của thận bị suy giảm.

Câu 14. Nồng độ uric acid trong máu cao và kéo dài có thể là nguyên nhân gây bệnh gì?

A. Bệnh sỏi thận. B. Bệnh gout.
C. Bệnh đái tháo đường. D. Bệnh thiếu máu.

Câu 15. Khi bị mắc các tật về mắt, ảnh của vật sẽ

A. không hiện lên trên màng lưới.
B. hiện lên trên màng lưới.
C. không hiện lên trên thể thuỷ tinh.
D. hiện lên trên thể thuỷ tinh.

Câu 16. Các tuyến nội tiết nào sau đây đều tiết hormone điều hoà hàm lượng đường trong máu?

A. Tuyến tuy và tuyến trên thận.
B. Tuyến yên và tuyến giáp.
C. Tuyến trên thận và tuyến sinh dục.
D. Tuyến tuy và tuyến giáp.

Câu 17. Hiện tượng người cao lớn quá mức hay thấp lùn có liên quan mật thiết đến việc dư thừa hay

thiếu hormone nào sau đây?

A.GH. B.FSH. C.LH. D.TSH.

Câu 18. Lớp nào nằm ngoài cùng, tiếp xúc với môi trường trong cấu trúc của da?

A. Lớp bì. B. Lớp biểu bì.

C. Lớp mạch máu. D. Lớp mỡ dưới da

Câu 19. Ở người, số lượng trứng rụng trong một chu kì thường là ...

A. 1 trứng. B. 2 trứng.

C. 3 trứng. D. nhiều trứng.

Câu 20. Những bệnh nào dưới đây lây truyền qua đường tình dục?

1 - Giang mai; 2 - Lậu; 3 - Viêm gan B; 4 - Đái tháo đường; 5 - Bướu cổ; 6 - AIDS.

A. 1,2,3,6. B. 1,2,3,4. C.2,3,4,5. D.3,4,5,6.

TỰ LUẬN:

Bài 1. Các cơ quan trong đường dẫn khí có đặc điểm cấu tạo như thế nào để có tác dụng làm ẩm, làm ấm không khí đi vào phổi và đặc điểm nào tham gia bảo vệ phổi tránh khỏi các tác nhân có hại?

Bài 2. Quan sát Hình 31.2, so sánh tư thế của tay khi cơ co và dãn. Liên hệ kiến thức về đòn bẩy đã học, cho biết tay ở tư thế nào có khả năng chịu tải tốt hơn. Giải thích?

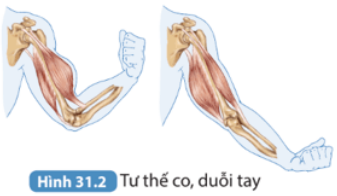

Hình 31.2 Tư thế co, duỗi tay

Bài 3. Một người ở độ tuổi 12 đến 14 có nhu cầu tiêu dùng năng lượng mỗi ngày là 2 310 Kcal, trong số năng lượng đó protein chiếm 19%, l ipid chiếm 13% còn lại là carbohydrate. Biết rằng: 1 gam protein oxy hoa hoàn toàn giải phóng 4,1 Kcal; 1 gam lipid oxy hoá hoàn toàn giải phóng 9,3 Kcal; 1 gam carbohydrate oxy hoá hoàn toàn giải phóng 4,3 Kcal.Tính tổng số gam protein, lipid, carbohydrate cần cung cấp cho cơ thể trong một ngày.

Bài 4: Kết quả xét nghiệm nhóm máu của 4 người khi cho vào giọt máu của mỗi người một lượng vừa đủ kháng thể gây ngưng kết A (α) hoặc kháng thể gây ngưng kết B (β) được thể hiện trong bảng sau:

Kháng thể	Người 1	Người 2	Người 3	Người 4
α	Không ngưng kết	Ngưng kết	Ngưng kết	Không ngưng kết
β	Ngưng kết	Ngưng kết	Không ngưng kết	Ngưng kết

a, Xác định nhóm máu của mỗi người (xét trong hệ nhóm máu ABO). Giải thích.

b, Người 1 và người 2 có thể truyền máu cho những người nào trong những người ở trên? Giải thích.

Bài 5. Trình bày cơ chế điều hoà lượng đường trong máu của các hormone tuyến tuy? Giải thích nguyên nhân của bệnh đái tháo đường. Biện pháp phòng bệnh đái đường?

PHẦN ĐIỆN VÀ NHIỆT

I. LÝ THUYẾT.

HS ôn lại nội dung trong đề cương ôn tập giữa kì 2.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP MINH HỌA

TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Dòng điện chạy qua dụng cụ nào dưới đây khi hoạt động bình thường vừa có tác dụng nhiệt vừa có tác dụng phát sáng?

A. Bóng đèn điện loại dây tóc. B. Radio (máy thu thanh).

C. Đèn LED. D. Ruột ấm điện.

Câu 2: Để mạ bạc cho chiếc hộp bằng đồng thì làm theo cách nào dưới đây?

A. Nối hộp đồng với cực dương của nguồn điện rồi nhúng hộp vào dung dịch muối bạc.

B. Nối hộp đồng với cực âm của nguồn điện rồi nhúng hộp vào trong dung dịch muối bạc.

C. Nối một thỏi bạc với cực âm của nguồn điện, nối hộp đồng với cực dương của nguồn điện, tất cả D. Nối một thỏi bạc với cực dương của nguồn điện, nối hộp đồng với cực âm của nguồn điện, tất cả nhúng trong dung dịch muối bạc để cho dòng điện chạy qua dung dịch.

Câu 3: Sơ đồ mạch điện nào dưới đây được mắc đúng?

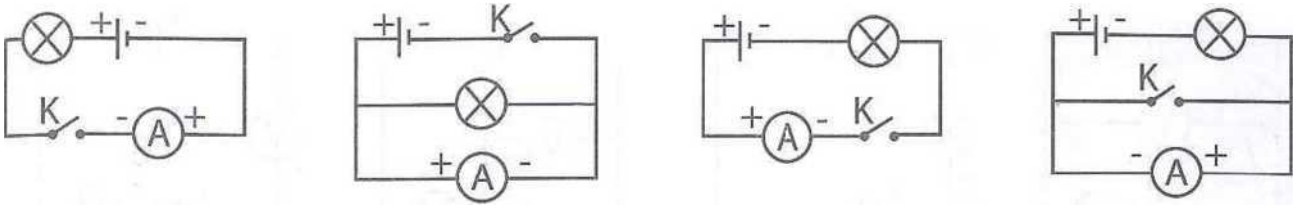

A. B. C. D.

Câu 4: Khi mắc ampe kế vào mạch điện cần chú ý điều gì sau đây?

A. Chốt âm của ampe kế mắc vào cực dương của nguồn điện và chốt dương mắc với bóng đèn.

B. Không được mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế trực tiếp vào nguồn điện.

C. Chốt dương của ampe kế mắc vào cực âm của nguồn điện và chốt âm mắc với bóng đèn.

D. Mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế vào hai cực của nguồn điện.

Câu 5: Trên một cầu chì có ghi 1 A. Con số này có nghĩa là

A. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này từ 1 A trở lên thì dây chì sẽ đứt.

B. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này luôn lớn hơn 1 A.

C. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này luôn bằng 1 A.

D. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này luôn nhỏ hơn 1 A.

Câu 6: Vôn kế trong sơ đồ nào dưới đây có số chỉ bằng 0?

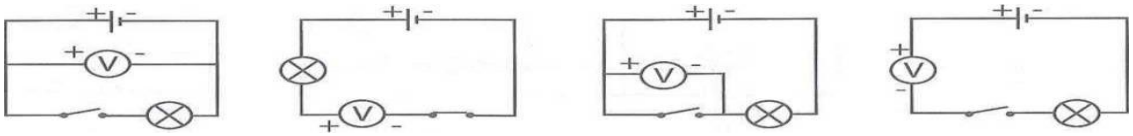

A **B** **C** **D**

Câu 7: Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào không phải do chuyển động hỗn loạn của các phân tử gây ra?

A. Đường tan vào nước. B. Sự tạo thành gió.

C. Quả bóng bay dù được buộc thật chặt vẫn xẹp dần theo thời gian.

D. Sự khuếch tán của dung dịch copper sulfate vào nước.

Câu 8: Câu nào sau đây nói về nhiệt năng của một vật là đúng?

A. Chỉ những vật có nhiệt độ cao mới có nhiệt năng.

B. Chỉ những vật chuyển động mới có nhiệt năng.

C. Chỉ những vật có khối lượng lớn mới có nhiệt năng. D. Mọi vật đều có nhiệt năng.

Câu 9: Một viên bi đang lăn trên mặt bàn nằm nghiêng có những dạng năng lượng nào mà em đã học?

A. Chỉ có thế năng. B. Chỉ có động năng.

C. Chỉ có nội năng. D. Có cả động năng, thế năng và nội năng.

Câu 10: Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào gây ra hiệu ứng nhà kính? Chọn **Câu** đúng nhất.

A. Đốt rừng để lấy đất canh tác.

B. Hoạt động của nhà máy nhiệt điện chạy bằng lò hơi đốt bằng than đá.

C. Sự phân huỷ của các đống rác ở ngoài trời. D. Cả ba hiện tượng trên.

Câu 11: Khí, hơi nào sau đây trong không khí gây hiệu ứng nhà kính mạnh nhất?

A. Khí nitrogen oxide (NO). B. Khí methane (CH_4).

C. Khí carbon dioxide (CO_2). D. Hơi nước (H_2O).

Câu 12: Hai cốc thuỷ tinh chồng lên nhau bị khít lại. Muốn tách rời hai cốc ta làm cách nào trong các cách sau?

A. Ngâm cả hai cốc vào nước nóng. B. Ngâm cả hai cốc vào nước lạnh.

C. Ngâm cốc dưới vào nước nóng, cốc trên thả nước đá vào.

D. Ngâm cốc dưới vào nước lạnh, cốc trên đổ nước nóng.

Câu 13: Vì sao cốt của các trụ bê tông lại làm bằng thép mà không phải bằng các kim loại khác?

A. Vì thép có độ bền cao. B. Vì thép không bị gỉ.

C. Vì thép có tính đàn hồi lớn. D. Vì thép và bê tông nở vì nhiệt như nhau.

Câu 14: Khi đóng đồ uống vào chai hoặc lon, người ta phải để mặt thoáng của đồ uống thấp hơn miệng chai hoặc miệng lon vì

A. để khi mở nút chai hoặc bật nắp lon, chất lỏng không bị tràn ra ngoài.

B. để chất, lỏng không chạm nút chai hoặc nắp lon.

C. để khi vận chuyển, chất lỏng không bị sóng sánh rớt ra ngoài.

D. để khi nhiệt độ tăng, chất lỏng nở ra không làm bật nút chai hoặc nắp lon.

Câu 15: Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào do sự nở vì nhiệt của chất khí gây ra?

A. Ngọn nến đang cháy, úp chiếc cốc vào thì tắt. B. Quả bóng bay đang bay lên.

C. Săm xe đạp được bơm căng, để ngoài nắng bị nổ. D. Bơm căng lốp xe đạp.

<u>TỰ LUẬN.</u>

Bài 1: Giải thích các hiện tượng liên quan đến sự nở vì nhiệt của các chất. Ví dụ

a. Hai quả bóng bàn bị bẹp (trong đó một quả bị nứt và một quả không bị nứt), được thả vào một cốc nước nóng thì quả bóng bàn không bị nứt phồng lên như cũ, còn quả bóng bàn nứt thì lại không phồng lên. Hãy giải thích hiện tượng này.

b. Hai cốc thủy tinh chồng lên nhau bị khít lại. Dựa vào kiến thức về sự nở vì nhiệt, em hãy nêu cách tách rời hai cốc. Giải thích cách làm của em.

Bài 2:

Hình 1 mô tả một mạch điện. Mạch điện gồm những bộ phận nào? Chỉ ra đâu là nguồn điện, đâu là vật tiêu thụ năng lượng điện?

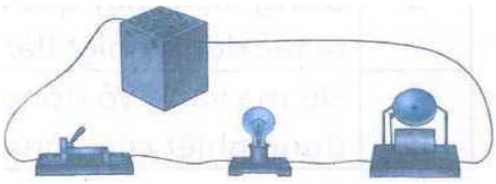

Bài 3: Hãy khoanh vào từ"Đúng"hoặc"Sai"để đánh giá các **Câu** dưới đây khi nói về mạch điện, sơ đồ mạch điện.

STT	Nói về mạch điện, sơ đồ mạch điện	Đánh giá	
1	Mạch điện bao gồm các bộ phận: nguồn điện, các vật tiêu thụ điện và các dây dẫn nối các vật tiêu thụ điện với hai cực nguồn điện.	Đúng	Sai
2	Mạch điện kín chỉ bao gồm các dụng cụ tiêu thụ điện được nối lại với nhau bằng dây dẫn.	Đúng	Sai
3	Sơ đồ mạch điện là ảnh chụp mạch điện thật hoặc là hình vẽ mạch điện thật nhưng với kích thước được thu nhỏ.	Đúng	Sai
4	Sơ đồ mạch điện là hình vẽ biểu diễn mạch điện bằng các kí hiệu của các bộ phận trong mạch điện.	Đúng	Sai

Bài 4: Hãy khoanh vào từ"Đúng" hoặc"Sai"để đánh giá các **Câu** dưới đây khi nói về tác dụng của dòng điện.

STT	Nói về tác dụng của dòng điện	Đánh giá	
1	Khi dòng điện chạy qua dây dẫn bằng đồng thì làm nó nóng lên và phát sáng.	Đúng	Sai
2	Đèn LED (điốt phát quang) chỉ cho dòng điện chạy qua theo một chiều nhất định.	Đúng	Sai
3	Dòng điện chạy qua bất kì vật dẫn nào cũng gây ra tác dụng nhiệt (làm nóng vật dẫn).	Đúng	Sai
4	Để mạ vàng vỏ đồng hồ người ta ứng dụng tác dụng nhiệt của dòng điện.	Đúng	Sai
5	Nước tẩy sạch quần áo được chế tạo nhờ tác dụng sinh lí của dòng điện.	Đúng	Sai
6	Cho dòng điện thích hợp đi qua cơ thể người có thể chữa được một số bệnh.	Đúng	Sai

Bài 5: Khi đặt bình cầu chứa nước ở nhiệt độ phòng (Hình 29.1) vào nước nóng thì mới đầu cột nước trong ống thuỷ tinh hạ xuống một chút, sau đó mới dâng cao hơn mức ban đầu. Tại sao?

Bài 6: Tại sao trong thí nghiệm về sự nở vì nhiệt của chất khí, người ta chỉ cần xoa hai tay vào nhau rồi áp vào bình cầu là đã quan sát được hiện tượng nở vì nhiệt, còn trong thí nghiệm về sự nở vì nhiệt của chất lỏng, người ta phải nhúng bình cầu vào nước nóng mới quan sát được hiện tượng nở vì nhiệt?

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6

PHÂN MÔN: LỊCH SỬ

Câu 1. Trình bày những nét chính về sự thành lập Vương triều nhà Nguyễn. Nhà Nguyễn đã làm gì để củng cố quyền thống trị của mình?

Câu 2: Nêu những nét nổi bật về tình hình kinh tế, văn hóa thời Nguyễn.

Câu 3: Hãy mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn.

Câu 4: Lập và hoàn thành bảng hệ thống (theo gợi ý) về quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta (1858-1884)

Giai đoạn	**Quá trình thực dân Pháp xâm lược**	**Thái độ và đối sách của Triều đình Huế**	**Thái độ và hành động của nhân dân**	**Kết quả, ý nghĩa**
1858-1873				
1873-1884				

Câu 5: Nêu hoàn cảnh, nội dung, kết quả, ý nghĩa của những đề nghị cải cách nửa sau thế kỉ XIX.

Câu 6: Kể tên các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương. Theo em, cuộc khởi nghĩa nào là tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương? Vì sao?

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. Trắc nghiệm.

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1. Mức tăng nhiệt độ trung bình từ 1958 đến 2018 là:

A. 0,89 độ C. **B.** 0,88 độ C. **C.** 0,90 độ C. **D.** Đáp án khác.

Câu 2. Châu thổ sông Hồng được hình thành từ:

A. Tác động của thủy triều và sóng biển.

B. Quá trình bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng.

C. Phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình.

D. Quá trình bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng, kết hợp với tác động của thủy triều và sóng biển.

Câu 3. Sinh vật Việt Nam đa dạng thể hiện:

A. Sự đa dạng về thành phần loài, về gen di truyền, về kiểu hệ sinh thái, và về công dụng của các sản phẩm sinh học.

B. Có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.

C. Có nhiều sinh vật có tên trong Sách đỏ Việt Nam.

D. Có nhiều loài động thực vật quý hiếm.

Câu 4. Vùng đồng bằng sông Cửu Long đã sớm được khai khẩn và trở thành trung tâm nông nghiệp lúa nước thời:

A. Triều Nguyễn. **B.** Vương quốc Champa.

C. Sau giai đoạn Trịnh - Nguyễn phân tranh. **D.** Vương quốc Phù Nam.

Câu 5. Đâu là biểu hiện của thoái hóa đất?

A. Diện tích đất phèn, đất mặn có xu hướng ngày càng tăng.

B. Nguy cơ hoang mạc hóa giảm.

C. Đất trở nên giàu dinh dưỡng.

D. Diện tích đất phèn, đất mặn có xu hướng ngày càng giảm.

Câu 6. Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là:

A. Nhiệt độ Trái Đất tăng. **B.** Dân số ngày càng tăng.

C. Số lượng sinh vật tăng. **D.** Mực nước ở sông tăng.

Câu 7. Biến đổi khí hậu không làm ảnh hưởng đến yếu tố nào dưới đây?

A. Biến đổi nhiệt độ, lượng mưa.

B. Khả năng sinh sản của con người.

C. Lưu lượng nước và chế độ nước sông.

D. Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Câu 8. Đâu là đáp án đúng khi nói về biến đổi khí hậu?

A. Biến đổi khí hậu mang đến những tác động tích cực đến thời tiết nước ta.

B. Biến đổi khí hậu chỉ đem lại tác động tiêu cực cho thời tiết nước ta.

C. Biến đổi khí hậu làm cho thời tiết nước ta trở nên ôn hòa hơn.

D. Biến đổi khí hậu đã khiến thời tiết nước ta trở nên khắc nghiệt hơn.

Câu 9. Đất phù sa được hình thành do:

A. Sự tác động của con người.

B. Sản phẩm bồi đắp của sự phù sa, các hệ thống sông và phù sa biển.
C. Xác vi sinh vật bị phân hủy.
D. Phù sa của các con sông lớn.

Câu 10. Vùng đất bãi triều cửa sông, ven biển thuận lợi cho sự phát triển của hệ sinh thái:
A. Rừng thưa rụng lá. **B.** Rừng kín thường xanh.
C. Rừng tre nứa. **D.** Rừng ngập mặn.

II. Tự luận.

Câu 1: Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất ở nước ta? Nêu một số giải pháp được sử dụng để chống thoái hóa đất?

Câu 2: Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam?

Câu 3: Chứng minh rằng nước ta có sự giàu có về thành phần loài sinh vật và sự đa dạng về hệ sinh thái?

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. Yêu cầu: *Học sinh nắm được*

1. Kiến thức

- Phạm vi kiến thức: Ôn tập bài 9, 10.
- Nội dung:
+ Khái niệm, biểu hiện.
+ Ý nghĩa, trách nhiệm của công dân, học sinh.

2. Kĩ năng

- Kĩ năng tổng hợp, khái quát kiến thức.
- Kĩ năng so sánh, nhận xét hành vi và giải quyết các tình huống, các vấn đề.

3. Hình thức kiểm tra

- Bài tập trắc nghiệm.
- Bài tập tự luận: Nhận xét hành vi, ứng xử; xử lí tình huống.

II. Một số câu hỏi và bài tập

**** Bài tập:*** Học sinh xem lại và hoàn thành các bài tập trong SGK và sách BT tình huống.

**** Câu hỏi cụ thể:***

TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất để trả lời các câu hỏi.

Câu 1. Nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến tai nạn vũ khí?
A. Rò rỉ khí ga. B. Cưa bom, mìn. C. Cháy, chập điện. D. Thực phẩm ôi thiu.

Câu 2. Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) nghiêm cấm thực hiện hành vi nào sau đây?
A. Tố giác người có hành vi: tàng trữ, mua bán trái phép chất gây cháy, nổ.
B. Hỗ trợ, giúp đỡ những người thi hành nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy.
C. Lợi dụng hoạt động phòng cháy, chữa cháy để xâm hại sức khỏe con người.
D. Sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt đúng tiêu chuẩn phòng cháy và chữa cháy.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trong Luật quản lí, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017?
A. Đào bới, tìm kiếm hoặc thu gom trái phép vũ khí, vật liệu nổ.
B. Tố giác những người vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ.
C. Sở hữu vũ khí thô sơ là hiện vật để trưng bày, triển lãm, đồ gia bảo.
D. Tố giác những người sử dụng trái phép các loại vũ khí nguy hiểm.

Câu 4. Luật Hóa chất năm 2007 nghiêm cấm thực hiện hành vi nào sau đây?
A. Tố cáo những người có hành vi sử dụng hóa chất độc hại để săn bắt động vật.

B. Cung cấp không đầy đủ, che dấu thông tin về đặc tính nguy hiểm của hóa chất.
C. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học đúng hàm lượng cho phép.
D. Sản xuất, kinh doanh, vận chuyển các hóa chất thuộc danh mục được phép.
Câu 5. Trong hoạt động phòng, chống tai nạn cháy, nổ, công dân **được phép** thực hiện hành vi nào sau đây?
A. Giúp đỡ, hỗ trợ các hoạt động phòng cháy và chữa cháy.
B. Chống người thi thành nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy.
C. Mang chất dễ cháy, nổ đến những nơi tập trung đông người.
D. Cố ý gây cháy, làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người.
Câu 6. Trong hoạt động phòng, chống tai nạn hóa chất độc hại, công dân Việt Nam **được phép** thực hiện hành vi nào sau đây?
A. Sử dụng hóa chất độc hại để săn bắt động vật.
B. Sản xuất, kinh doanh chất nguy hiểm trái quy định.
C. Sử dụng các loại hóa chất thuộc danh mục được phép.
D. Sử dụng các loại hóa chất vượt quá hàm lượng cho phép.
Câu 7. Đoạn thông tin dưới đây đề cập đến loại tai nạn nào?
Thông tin. Bà C là chủ một cơ sở sản xuất nem chua. Trong quá trình sản xuất, bà C đã bí mật sử dụng một số hóa chất không rõ nguồn gốc, không có thời hạn sử dụng để tẩy trắng bì lợn.
A. Tai nạn cháy, nổ.
B. Tai nạn do chất độc hại gây ra.
C. Tai nạn vũ khí gây ra.
D. Tai nạn do bom mìn gây ra.
Câu 8. Hành vi của nhân vật nào dưới đây có thể gây ra tai nạn về cháy, nổ?
A. Ông B tố cáo hành vi tàng trữ thuốc pháo, thuốc nổ của anh V.
B. Anh T báo công an khi phát hiện vật thể lạ giống quả lựu đạn.
C. Chị X gọi lực lượng cứu hỏa khi phát hiện đám cháy.
D. Anh K mở bật lửa để kiểm tra bình xăng xe máy.
Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?
A. Gây ô nhiễm, suy thoái tài nguyên thiên nhiên, môi trường.
B. Thiệt hại về tài sản, kinh tế của cá nhân, gia đình, xã hội.
C. Chỉ gây những tổn thương về tâm lí cho các nạn nhân.
D. Tổn hại đến sức khoẻ, tính mạng của con người.
Câu 10. Việc làm nào dưới đây **không** có tác dụng phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ?
A. Không sử dụng, tàng trữ súng trái phép.
B. Mua các nguyên liệu cần thiết để chế tạo pháo nổ.
C. Lên án, phê phán những hành động vì lợi nhuận mà sử dụng, tàng trữ vũ khí, chất nổ.
D. Vận động mọi người chấp hành quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn cháy, nổ.
Câu 11. Trong quá trình đào mương thoát nước cho mảnh vườn của gia đình, anh K đã phát hiện một vật thể lạ, nghi là một quả bom. Nếu là anh K, trong trường hợp này, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?
A. Lại gần, sờ vào vật thể lạ lên để kiểm tra xem đó là loại bom gì.
B. Huy động nhiều người tới để khiêng vật thể đó về trụ sở công an.
C. Tránh xa vật thể lạ, báo cho công an và cảnh báo tới mọi người.
D. Cất giấu vật thể lạ, đợi một thời gian sau sẽ đem đi bán lấy tiền.
Câu 12. Gia đình ông B mở một nhà hàng kinh doanh đồ ăn. Nhà hàng của ông B rất đông khách, nên ngày nào ông và các thành viên trong gia đình cũng phải dậy từ rất sớm để sơ chế các nguyên liệu. Anh C là hàng xóm của ông B, đồng thời cũng là chủ một tiệm tạp hóa. Thấy ông B và người thân vất vả, anh C bèn mang tới một gói bột nhỏ màu vàng, nói với ông B rằng: "*đây là loại hóa chất giúp làm sạch nhanh chóng các loại thực phẩm*"; rồi anh khuyên ông B nên sử dụng loại hóa chất này để tiết kiệm thời gian, công sức. Tuy nhiên, ông B không đồng ý, vì cho rằng các hoá chất sẽ ảnh hưởng không tốt tới sức khoẻ khách hàng.

Trong tình huống trên, chủ thể nào **chưa có ý thức** trong việc phòng, chống tai nạn chất độc hại?
A. Anh C. B. Ông B C. Ông B và anh C. D. Không có nhân vật nào.
Câu 13. "Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội" – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?
A. Lao động. B. Sáng tạo. C. Siêng năng. D. Kiên trì.
Câu 14. Người lao động **không** có quyền nào dưới đây?
A. Được đóng bảo hiểm xã hội và hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật.
B. Được nghỉ theo chế độ.
C. Từ chối làm việc nếu có nguy cơ rõ ràng đe doạ trực tiếp đến tính mạng, sức khoẻ trong quá trình thực hiện công việc.
D. Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà không cần thông báo trước.
Câu 15. Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: Công dân có quyền
A. cưỡng bức và sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động.
B. làm việc, lựa chọn nghề nghiệm, việc làm và nơi làm việc.
C. đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không cần lí do.
D. phân biệt đối xử và sử dụng lao động chưa thành niên.
Câu 16. Theo quy định của pháp luật, người sử dụng lao động có quyền nào sau đây?
A. Thực hiện hợp đồng lao động.
B. Thực hiện thỏa ước lao động tập thể.
C. Tôn trọng danh dự và nhân phẩm của người lao động.
D. Tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động.
Câu 17. Theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019: người lao động có **nghĩa vụ** nào sau đây?
A. Tự do lựa chọn việc làm và nơi làm việc.
B. Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.
C. Làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn.
D. Chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động.
Câu 18. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, lao động là quyền và nghĩa vụ của
A. Mọi công dân.
B. Công dân trên 18 tuổi.
C. Công dân trên 20 tuổi.
D. công dân từ 18 đến 60 tuổi.
Câu 19. Trong tình huống sau, chủ thể nào đã vi phạm quy định của Bộ luật lao động năm 2019?
Tình huống. Chị H kí hợp đồng với công ty B (do bà X làm Giám đốc) với vị trí: công nhân khai thác đá. Khi đến công trường khai thác đá, nhận thấy công việc không đúng như khi giao kết hợp đồng, địa điểm và điều kiện làm việc không an toàn, có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng, nên chị H đã từ chối làm việc. Tuy nhiên, bà X không đồng ý, bà đã nhục mạ chị H và đe dọa sẽ kiện chị H vì chị đã vi phạm hợp đồng lao động; không những vậy, bà X còn chỉ đạo một số bảo vệ công trường thực hiện hành vi giam giữ, bắt ép chị H phải làm việc.
A. Chị H. B. Bà X.
C. Chị H và bà X. D. Không có nhân vật nào vi phạm.
Câu 20. Hành vi nào dưới đây **không vi phạm** pháp luật lao động?
A. Chị K nghiêm túc chấp hành nội quy lao động của công ty.
B. Anh T không sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.
C. Bà M thuê trẻ em 14 tuổi làm việc ở công trường xây dựng.
D. Ông V tự ý đuổi việc người lao động khi chưa hết hạn hợp đồng.
Câu 21. Em **đồng tình** với quan điểm nào sau đây khi bàn về vấn đề quyền và nghĩa vụ lao động của công dân?
A. Chỉ người nghèo mới cần lao động, người giàu không cần lao động.
B. Lao động chỉ tạo ra những giá trị vật chất cho đời sống con người.

C. Lao động chỉ tạo ra những giá trị tinh thần cho đời sống con người.
D. Lao động là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của nhân loại.
Câu 22. Chủ nhật, bạn N sang nhà bạn H trả sách thì thấy H đang giận dỗi mẹ. Sau khi hỏi thăm, N mới biết H có thái độ như vậy là vì mẹ yêu cầu phải lau nhà xong mới được đi chơi. Bạn H rất ấm ức và cho rằng mình còn nhỏ nên không phải làm việc nhà.
Câu hỏi: Trong trường hợp trên, nếu là N, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?
A. Không quan tâm, vì việc đó không ảnh hưởng gì đến mình.
B. Khuyên H nên giúp đỡ mẹ những công việc phù hợp với lứa tuổi.
C. Đồng tình với bạn H vì trẻ em không có nghĩa vụ làm việc nhà.
D. Mắng nhiếc H gay gắt vì H lười biếng và không yêu thương mẹ.
Câu 23. Hành vi nào dưới đây **vi phạm** quy định của Bộ luật Lao động năm 2019?
A. Cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
B. Khen thưởng khi người lao động đạt thành tích cao trong công việc.
C. Thuê trẻ em 14 tuổi làm công việc phá dỡ các công trình xây dựng.
D. Người lao động tự do lựa chọn nghề nghiệp, việc làm, nơi làm việc.
Câu 24. Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên anh T (14 tuổi) muốn đi tìm việc làm thêm trong dịp hè để kiếm tiền phụ giúp bố mẹ. Vì không biết mình có thể làm được việc gì và kiếm được việc làm ở đâu, nên anh T đã tới Trung tâm giới thiệu việc làm A để nhờ sự tư vấn, trợ giúp.
Câu hỏi: Nếu là nhân viên của Trung tâm giới thiệu việc làm A, em nên tư vấn cho anh T lựa chọn công việc nào dưới đây?
A. Sản xuất, vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ.
B. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc công nghiệp.
C. Làm đồ thủ công mĩ nghệ từ nguyên liệu tự nhiên.
D. Sản xuất, kinh doanh cồn, rượu bia, thuốc lá.
TỰ LUẬN
Câu 1: Em tán thành hay không tán thành với những ý kiến dưới đây? Vì sao?
a) Tự do buôn bán, sử dụng chất độc hại thì con người sẽ bị đe dọa về sức khoẻ, tính mạng.
b) Có thể tự do sử dụng hoá chất để bảo quản trái cây.
Câu 2: Chị P (18 tuổi) xin vào làm thêm tại xưởng bánh kẹo của ông D với công việc chính là phân loại, đóng gói các loại bánh kẹo. Ông D trao đổi: chị sẽ đến xưởng làm việc 2,5 giờ/ngày, mỗi giờ ông sẽ trả cho chị 30.000 đồng, thời gian làm việc là 6 tháng và có thể gia hạn thêm nếu chị làm việc tốt. sơn Chị P thấy thoả thuận bằng miệng không đảm bảo nên muốn lập một tiền bản hợp đồng lao động để giao kết rõ ràng với ông D.
Câu hỏi: Nếu là bạn là bạn của chị P, em sẽ khuyên chị nên lập hợp đồng lao động với nội dung như thế nào?
Câu 3: Theo em, các trường hợp sau tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại như thế nào?
a) Mọi người đều được phép tàng trữ, sử dụng vũ khí.
b) Tàng trữ thuốc pháo, thuốc nổ trong nhà.
Câu 4: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?
a) Lao động là một trong những nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của nhân loại.
b) Lao động chỉ tạo ra những giá trị vật chất cho đời sống con người.

MÔN CÔNG NGHỆ

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. *Tên gọi của kí hiệu* ~ *là*
A. Dòng điện một chiều. B. Dòng điện xoay chiều.
C. Dây pha. D. Dây trung tính.

Câu 2. *Cảm biến là gì?*

A. Thiết bị cảm nhận và biến đổi đại lượng vật lí, hóa học, sinh học,… cần đo như nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, áp suất, nồng độ chất khí,… thành tín hiệu điện

B. Thiết bị cảm nhận biến đổi các đại lượng vật lí, hóa học, sinh học,… trong không gian như nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, nồng độ chất khí,…

C. Thiết bị nhận biết những biến đổi về đại lượng vật lí, hóa học, sinh học,… trong tự nhiên và phát ra tín hiệu khi đến giới hạn cài đặt.

D. Thiết bị điện tử bao gồm mạch điện tử, bộ mạch chủ cùng với cảm biến có chức năng phát hiện và phản hồi một số loại tín hiệu đầu vào từ môi trường.

Câu 3. *Xác định vị trí cổng ra điều khiển của mô đun cảm biến ánh sáng?*

A. (1).

B. (2).

C. (3).

D. Không xác định được.

Hình 16.4. Mô đun cảm biến ánh sáng XH M131

Câu 4. *Tên gọi của kí hiệu* *là*

A. Dòng điện một chiều.

B. Dòng điện xoay chiều.

C. Dây pha.

D. Dây trung tính.

Câu 5. *Yêu cầu riêng đối với kĩ sư điện, kĩ sư điện tử là?*

A. Có tư duy sáng tạo, kĩ năng quản lí, giám sát để thiết kế, tổ chức vận hành, bảo trì, sửa chữa hệ thống, thiết bị điện và điện tử.

B. Có kĩ năng quản lí, giám sát để hỗ trợ kĩ thuật cho việc lắp ráp, vận hành, bảo trì, sửa chữa thiết bị và hệ thống phân phối điện.

C. Nắm vững kiến thức an toàn lao động, sử dụng thành thạo các dụng cụ, thiết bị điện để thực hiện công việc yêu cầu độ chính xác cao.

D. Thực hiện nhiệm vụ, nghiên cứu, thiết kế, chỉ đạo việc xây dựng, vận hành, bảo trì và sửa chữa linh kiện, thiết bị điện tử.

Câu 6: *Trường đại học nào sau đây đào tạo lĩnh vực kĩ thuật điện?*

A. Trường đại học Ngoại ngữ.

B. Trường đại học Điện lực.

C. Trường đại học Ngoại thương.

D. Trường đại học Luật.

Câu 7: *Tên gọi của kí hiệu*

là

A. Cầu dao hai cực; ba cực.

B. Công tắc thường (hai cực).

C. Công tắc ba cực.

D. Mạch điện ba pha.

Câu 8: *Sắp xếp thứ tự các bước dưới đây theo đúng quy trình lắp ráp mạch điện điều khiển sử dụng một mô đun cảm biến:*

a) Kết nối nguồn điện một chiều 12V vào cục nguồn của mô đun cảm biến.

b) Kết nối cảm biến vào mô đun cảm biến.

c) Chỉnh ngưỡng tác động cho mô đun cảm biến.

d) Kiểm tra và vận hành.

e) Kết nối phụ tải vào mô đun cảm biến.

A. e – a – b –c – d.

B. a – c – d – b – e.

C. b – e – a – c – d.

D. b – a – e – c – d.

Câu 9. *Loại mô đun cảm biến có tín hiệu phản hồi dạng bật, tắt làm việc với điện áp nguồn khoảng bao nhiêu VDC?*

A. 10 – 25. B. 12 – 30.

C. 20 – 40. D. 15 – 35 .

Câu 10. *Lựa chọn mô đun cảm biến phù hợp để lắp theo yêu cầu sau: "Đèn tự động bật khi trời tối và tắt khi trời sáng"?*

A. Mô đun cảm biến ánh sáng. B. Mô đun cảm biến nhiệt độ.

C. Mô đun cảm biến độ ẩm. D. Mô đun cảm biến hồng ngoại.

Câu 11. Để kiểm tra đồ dùng điện có bị rò điện ra vỏ hay không ta dùng:

A. Bút thử điện B. Găng tay cao su C. Kìm điện D. Tua vít.

Câu 12. Để đảm bảo an toàn điện ra tai nạn điện, khi sử dụng cần:

A. kiểm tra cách điện của đồ dùng điện trước khi sử dụng.

B. Thực hiện nói đấ cho các đồ dùng điện có vỏ kim loại thường xuyên tiếp xúc .

C. Không vi phạm khoảng cách an toàn với lưới điện cao áp và trạm biến áp.

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 13. Trong các dụng cụ sau, đâu không phải là dụng cụ bảo vệ an toàn điện:

A. Bút thử điện B. Búa C. Kìm điện D. Tua vít điện

Câu 14. Đĩa xích của xe đạp có 150 răng, tỉ số truyền i= 1/3. Số răng của đĩa líp là:

A. 50 B. 30 C.20 D. 15

Câu 15. Có mấy cách thực hiện hà hơi thổi ngạt?

A. 1 B. 2 C. 3 D.4

Câu 16. Để tạo độ nhẵn, phẳng trên các bề mặt kim loại ta dùng dụng cụ nào?

A. búa B. cưa C. dũa D. đục

Câu 17. Đâu không phải là yêu cầu của người lao động trong lĩnh vực cơ khí:

A. Có sức khỏe tốt. B. Có ngoại hình đẹp

C. Cẩn thận, kiên trì, tuân thủ tuyệt đối an toàn lao động D. Đam mê máy móc và kĩ thuật

Câu 18. Hành động nào sau đây là sai:

A. Không xây nhà gần sát đường dây dẫn điện cao áp.

B. Không lại gần chỗ dây dẫn điện có điện bị đứt rơi xuống đất.

C. Dùng bút thử điện kiểm tra vỏ của đồ dùng điện trước khi sử dụng.

D. Thả diều dưới đường dây điện cao áp.

Câu 19. Để làm việc trong lĩnh vực cơ khí người lao động cần phải:

A. Biết đọc bản vẽ, phân tích yêu cầu kĩ thuật

B. Biết phân tích, giải quyết các vấn đề kĩ thuật chuyên môn

C. Biết sử dụng các phần mềm phục vụ thiết kế, mô phỏng và chế tạo

D. Cả A, B, D đều đúng.

Câu 20. Khoảng cách bảo vệ an toàn chiều rộng cho lưới điện cao áp có điệp áp 110 kV là?

A. 2m B. 3m C. 4m D. 6m

I- TỰ LUẬN

Câu 1: Kể tên và nêu chức năng của các thành phần chính trên mạch điện?

Câu 2: Vẽ và mô tả sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản?

Câu 3: Nêu vai trò của một số mô đun cảm biến trong mạch điện điều khiển đơn giản?

Câu 4: Nêu một số đặc điểm cơ bản cần thiết của bản thân để phù hợp với một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật điện?

Câu 5. Đề xuất một số ứng dụng cụ thể của các mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến trong gia đình?

MÔN TIN HỌC

I. LÝ THUYẾT

- Bài 8a: Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản.
- Bài 9a: Tạo đầu trang và chân trang cho văn bản
- Bài 10a: Định dạng nâng cao cho trang chiếu.

II. BÀI TẬP

A. Trắc nghiệm

Câu 1: Mỗi đơn vị trong danh sách dạng liệt kê là?

A. Một đoạn văn bản
B. Một dãy số
C. Một văn bản
D. Đáp án khác

Câu 2: Mỗi đơn vị trong danh sách dạng liệt kê được tạo ra khi người dùng nhấn phím?

A. Space
B. Enter
C. Tabs
D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 3: Trong danh sách dấu đầu dòng, mỗi đoạn văn bản bắt đầu bằng?

A. Một kí tự đặc biệt
B. Một chữ đầu dòng
C. Một số đầu dòng
D. Một dấu đầu dòng

Câu 4: Các dấu đầu dòng được tự động tạo ra khi?

A. Thêm chữ mới
B. Thêm số mới
C. Thêm đoạn văn bản mới
D. Đáp án khác

Câu 5: Trong danh sách có thứ tự thì mỗi đoạn văn bản bắt đầu bằng?

A. Một số
B. Một chữ cái
C. Dấu phân tác
D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 6: Nếu được sử dụng đúng cách, các dấu đầu dòng và thứ tự có tác dụng như?

A. Hình thức nhấn mạnh tầm quan trọng của nội dung đoạn văn bản
B. Cách để biểu thị tầm quan trọng của nội dung văn bản
C. Điểm truy cấp cho người đọc
D. Đáp án khác

Câu 7: Dạng liệt kê chia nhỏ các đoạn văn bản dài giúp người đọc có khả năng?

A. Tham khảo thông tin một cách đa dạng
B. Tham khảo thông tin chính xác
C. Tham khảo thông tin nhanh chóng, dễ dàng
D. Đáp án khác

Câu 8: Phầm mềm soạn thảo văn bản cung cấp thư viện đa dạng các mẫu hình đồ họa, các chữ năng để?

A. Chỉnh sửa hình ảnh
B. Vẽ biểu đồ
C. Vẽ hình đồ họa trong văn bản

D. Đáp án khác

Câu 9: Phầm mềm soạn thảo văn bản cung cấp nhiều công cụ nâng cao để?

A. Làm việc với hình ảnh
B. Làm việc với hình đồ họa
C. Cả A, B đáp án trên đều đúng
D. Cả A, B đều sai

Câu 10: Em hãy chọn những phương án sai trong các phương án sau?

A. Có thể sử dụng kết hợp danh sách đầu đầu dòng và danh sách có thứ tự
B. Danh sách dạng liệt kê không tự động cập nhật khi thêm hoặc bớt đoạn văn
C. Phần mềm soạn thảo văn bản cung cấp hai kiểu danh sách dạng liệt kê
D. Chỉ có thể sử dụng một kiểu danh sách dạng liệt kê cho một văn bản

Câu 11: Em hãy chọn phương án sai trong các phương án sau?

A. Không thể vẽ hình đồ hoạ trong phần mềm soạn thảo văn bản
B. Có thể chèn thêm, xoá bỏ, thay đổi kích thước của hình ảnh và hình đồ hoạ trong văn bản
C. Có thể vẽ hinh đồ hoạ trong phân mềm soạn thảo văn bản
D. Có thể chèn hình ảnh vào văn bản để minh hoạ cho nội dung

Câu 12: Header là phần nào của văn bản?

A. Phần dưới cùng
B. Phần thân văn bản
C. Phần trên cùng
D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 13: Footer là phần nào của văn bản?

A. Phần dưới cùng
B. Phần thân văn bản
C. Phần trên cùng
D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 14: Đâu là phần riêng biệt với các văn bản hành chính?

A. Đầu trang
B. Chân trang
C. Cả hai đáp án A, B đều đúng
D. Cả hai đáp án A, B đều sai

Câu 15: Đầu trang và chân trang thường được sử dụng để chứa?

A. Chú thích
B. Số trang
C. Tên văn bản, tên tác giả
D. Các đáp án A, B, C đều đúng

Câu 16: Các thông tin đặt trong phần đầu trang và chân trang có đặc điểm?

A. Chứa những thông tin quan trọng
B. Tự động xuất hiện ở tất cả các trang
C. Chứa hình ảnh minh họa
D. Đáp án khác

Câu 17: Em có thể cố định một số thông tin cần xuyên suốt cả văn bản bằng cách?

A. Sử dụng đầu trang và chân trang
B. Đính kèm tệp
C. Sử dụng hình ảnh
D. Đáp án khác

Câu 18: Đầu trang và chân trang thường chứa các thông tin?

A. Đặc biệt
B. Mới lạ
C. Ngắn gọn về văn bản

D. Đáp án khác

Câu 19: Vì sao cần đánh số trang?

A. Để người đọc phân biệt các trang
B. Để cho đẹp
C. Để người đọc dễ theo dõi
D. Đáp án khác

Câu 20: Số trang thường được đặt ở?

A. Đầu trang
B. Chân trang
C. Cả hai đáp án A, B đều đúng
D. Cả hai đáp án A, B đều sai

Câu 21: Nhóm lệnh Header & Footer nằm trong thẻ?

A. Home
B. Data
C. Insert
D. Đáp án khác

Câu 22: Để thêm đầu trang ta chọn lệnh?

A. Footer
B. Page Number
C. Header
D. Đáp án khác

Câu 23: Để thêm chân trang ta chọn lệnh?

A. Footer
B. Page Number
C. Header
D. Đáp án khác

Câu 24: Để đánh số trang vào vị trí giữa, dưới trang văn bản thì chọn?

A. Blank
B. Footer
C. Bottom of Page/ Plain Number 2
D. Header

Câu 25: Để hoàn thành việc đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang chọn?

A. Close Header and Footer
B. Footer
C. Bottom of Page/ Plain Number 2
D. Header

Câu 26: Em hãy chọn những phương án đúng trong các phương án sau?

A. Đầu trang và chân trang là đoạn văn bản đầu tiên và cuối cùng trong một trang
B. Đầu trang và chân trang là văn bản hoặc hình ảnh được chèn vào lề trên và lề dưới
C. Không thể đưa hình ảnh vào đầu trang và chân trang
D. Thông tin ở phản đầu trang và chân trang thưởng ngắn gọn và được tự động thêm vào tất cả các trang trong văn bản

Câu 27: Em hãy chọn phương án sai trong các phương án sau?

A. Đánh số trang giúp người đọc biết độ dài của văn bản (nhìn số trang cuối)
B. Phần mềm soạn thảo văn bản không có chức năng đánh số trang tự động
C. Đánh số trang cho phép trích dẫn một trang cụ thể của văn bản
D. Đánh số trang. cũng với mục lục, giúp người đọc dễ dàng tìm thấy các phần cụ thể của văn bản

Câu 28: Với phần văn bản mà em nhập vào đầu trang và chân trang, em có thể thực hiện thao tác nào dưới đây?

A. Thay đổi vị trí

B. Căn lề
C. Thay đổi cỡ chữ, phông chữ.....
D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 29: Văn bản trên trang chiếu khác với văn bản trong tài liệu thông thường ở?
A. Sự ngắn gọn
B. Chỉ nêu ý chính
C. Không nêu chi tiết
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 30: Văn bản trên trang chiếu có tác dụng?
A. Tạo ấn tượng
B. Thu hút sự quan tâm
C. Giúp người nghe nhanh chóng tiếp nhận nội dung tóm tắt của trang chiếu
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 31: Đâu là nhân tố đóng vai trò quan trọng trong việc thiết kế một bài trình chiếu?
A. Nội dung
B. Hình ảnh
C. Màu sắc
D. Đáp án khác

Câu 32: Một bài trình chiếu đẹp, chuyên nghiệp là?
A. Có nhiều hình ảnh
B. Có nhiều chữ
C. Sự phối hợp hoàn hảo của nội dung, bố cục và màu sắc
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 33: Sử dụng màu sắc phù hợp sẽ?
A. Làm cho bài trình chiếu trở nên sinh động
B. Làm cho bài trình chiếu trở nên bắt mắt
C. Tác động đến trực tiếp cảm tình của người xem
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 34: Các màu lạnh sẽ đem lại cảm giác gì cho người xem?
A. Cảm giác lịch sự, nhẹ nhàng
B. Cảm giác ấm áp, giúp người xem phấn chấn, hoạt bát, năng nổ
C. Cảm giác lạnh, giúp người xem bình tĩnh, hiền hòa, lắng dịu
D. Đáp án khác

Câu 35: Chủ đề nào dưới đây nên sử dụng gam màu trung tính?
A. Chủ đề giải trí, lễ hội
B. Chủ đề mang ấn tượng mạnh
C. Chủ đề giáo dục, học tập
D. Đáp án khác

Câu 36: Khi sử dụng các màu cho trang trình chiếu nên?
A. Kết hợp các màu cùng nhóm với nhau
B. Không sử dụng quá nhiều màu trên một trang chiếu
C. Nên chọn màu văn bản có độ tương phản cao với màu nền
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 37: Chức năng nào mà phần mềm trình chiếu giúp em tạo được các trang chiếu ấn tượng, đem lại hiệu quả cao trong truyền đạt nội dung trình chiếu?
A. Công cụ chọn đặt màu sắc
B. Công cụ chọn đặt cỡ chữ
C. Cả hai đáp án trên đều đúng
D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 38: Em có thể làm làm gì với các trang chiếu?

A. Thêm đầu trang
B. Thêm chân trang
C. Đánh số trang
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 39: Thông tin nào thường được sử dụng để thêm vào đầu trang, chân trang?
A. Tên người trình chiếu, tên công ty
B. Tiêu đề bài trình ciếu
C. Số trang hay thời gian trình chiếu....
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 40: Trang tiêu đề có mẫu?
A. Title and Content
B. Title Slide
C. Cả hai đáp án trên đều đúng
D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 41: Trang 1 nên đặt định dạng như thế nào?
A. Tiêu đề đặt phông Arial
B. Cỡ 60
C. Màu vàng, in đậm, căn giữa
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 42: Chọn thêm thông tin về ngày trình bày chọn?
A. Footer
B. Slide number
C. Update automatically
D. Date and time

Câu 43: Nhập thêm thông tin xuất hiện ở chân trang vào ô?
A. Footer
B. Slide number
C. Update automatically
D. Date and time

Câu 44: Chọn để không thêm chân trang vào trang tiêu đề là vào ô?
A. Footer
B. Slide number
C. Update automatically
D. Don't show on title slide

Câu 45: Chọn để thêm thông tin vào chân trang là vào ô?
A. Footer
B. Slide number
C. Update automatically
D. Don't show on title slide

B. TỰ LUẬN

Câu 1: Em hay nêu các ưu điểm của chức năng chức năng tạo đầu trang và chân trang cho văn bản?

Câu 2: Hãy nêu các định dạng cho trang trình chiếu về phông chữ, cỡ chữ, màu sắc, màu nền mà em cho là hợp lý?

Câu 3: Nêu các bước để chèn số trang trong phần mềm soạn thảo văn bản?

Câu 4: Nêu các bước để tạo đánh số, đánh dấu tự động trong phần mềm soạn thảo văn bản?

Chúc các em ôn tập và kiểm tra đạt kết quả tốt nhất!